

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: TRIẾT HỌC**  
(Tiếng Anh: Philosophy)  
**MÃ HỌC PHẦN: QLTH113**

**1. Thông tin chung về học phần**

Số tín chỉ: 04                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết : 45 Thảo luận (thực hành): 30

Tự học: 120

Loại học phần: bắt buộc (*Khối kiến thức cơ bản*)

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trịnh Thị Nghĩa	0915300512	<a href="mailto:nghiatt@tnus.edu.vn">nghiatt@tnus.edu.vn</a>
2	TS. Trương Thị Thảo Nguyên	0917333789	<a href="mailto:nguyenttt@tnus.edu.vn">nguyenttt@tnus.edu.vn</a>
3	TS.GVC. Lê Thị Sự	0856356666	<a href="mailto:sult@tnus.edu.vn">sult@tnus.edu.vn</a>

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Nắm được khái quát về đặc điểm, nội dung lịch sử triết phương Đông, phương Tây và Triết học Mác – Lênin. Hiểu được các nội dung nâng cao về Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó. Hiểu sâu hơn vai trò của triết học Mác - Lênin đối với việc nhận thức các lĩnh vực chính trị - xã hội hiện nay.

+ Chuẩn 1: Nắm được khái quát về đặc điểm, nội dung lịch sử triết phương Đông, phương Tây và Triết học Mác – Lênin

+ Chuẩn 2: Hiểu được các nội dung nâng cao về Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó và vai trò của triết học Mác - Lênin đối với việc nhận thức các lĩnh vực chính trị - xã hội hiện nay.

**3.2. Về kỹ năng:**

- MT 2: Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn. Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra, đặc biệt là trong nghiên cứu đối tượng thuộc ngành khoa học xã hội và nhân văn.

+ Chuẩn 3: Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

+ Chuẩn 4: Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra, đặc biệt là trong nghiên cứu đối tượng thuộc ngành khoa học xã hội và nhân văn.

### 3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

## 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

*A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng*

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLTH113	Triết học	A	B		A	B			

## 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Học phần giúp người học nắm bắt được những kiến thức cơ bản về triết học, lịch sử triết học phương Đông, lịch sử triết học phương Tây và các nội dung của triết học Mác – Lenin; từ đó có thể giới quan và phương pháp luận đúng đắn trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.

The module helps learners grasp the basic knowledge of philosophy, history of Eastern philosophy, history of Western philosophy and the contents of Marxist-Leenin philosophy; from that there is the correct worldview and methodology in cognitive and practical activities.

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Triết học* (Dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội, nhân văn) - Nhà xuất bản Chính trị Hành chính, Hà Nội, 2012. <http://discovery.tnu.edu.vn/primolibrary/libweb/action/display.do?>

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Triết học* (Dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành Triết học các ngành khoa học tự nhiên và công nghệ) - Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2015.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia *Giáo trình triết học Mác – Lenin* (Tái bản có sửa chữa, bổ sung) NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2010.

[4] PGS. TS. Doãn Chính (Chủ biên), *Lịch sử triết học phương Đông*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2015.

[5] PGS. TS. Đinh Ngọc Thạch, PGS. TS. Doãn Chính (Đồng chủ biên), *Lịch sử triết học phương Tây*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, 2017.

## 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

## 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 01 bài kiểm tra, điểm chuyên cần: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: Tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

## 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của học phần
1	<p><b>Modul 1. Khái luận về Triết học</b></p> <p>I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1. Triết học và đối tượng của triết học.</p> <p>2. Vấn đề cơ bản của triết học và chức năng cơ bản của triết học</p> <p>II. Sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử</p> <p>1. Những vấn đề có tính quy luật của sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử.</p> <p>2. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Đông</p> <p>3. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Tây</p> <p>4. Khái lược về sự ra đời và phát triển tư tưởng triết học Việt Nam thời phong kiến</p> <p>III. Triết học Mác - Lênin và vai trò của nó trong đời sống XH</p> <p>1. Triết học Mác – Lênin</p>	[1], [2], [3], [4], [5]	Chuẩn 1

	<p>2. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội</p> <p>IV. Sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng VN</p>		
2	<p><b>Modul 2. BẢN THỂ LUẬN</b></p> <p>I. Khái niệm bản thể luận và nội dung bản thể luận trong lịch sử triết học phương Đông, phương Tây</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm bản thể luận</li> <li>2. Một số nội dung cơ bản của bản thể luận trong triết học phương Đông (Ấn độ và Trung Hoa cổ - trung đại) và giá trị của nó</li> <li>3. Một số nội dung cơ bản của bản thể luận triết học phương Tây trong lịch sử đương đại và giá trị của nó</li> </ol> <p>II. Nội dung bản thể luận trong triết học Mác-Lênin</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cách tiếp cận giải quyết vấn đề bản thể luận trong triết học Mác – Lênin</li> <li>2. Quan niệm của triết học Mác – Lênin về vật chất</li> <li>3. Quan điểm của triết học Mác-Lênin về nguồn gốc và bản chất của ý thức</li> <li>4. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong hoạt động thực tiễn</li> </ol> <p>III. Mối quan hệ khách quan - chủ quan và ý nghĩa đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mối quan hệ khách quan và chủ quan</li> <li>2. Nguyên tắc kết hợp tôn trọng khách quan với phát huy tính năng động chủ quan trong nhận thức và thực tiễn</li> <li>3. Vấn đề kết hợp tôn trọng khách quan với phát huy tính năng động chủ quan trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay</li> </ol>	[1], [2],[3], [4], [5]	Chuẩn 1
3	<p><b>Modul 3. PHÉP BIỆN CHỨNG</b></p> <p>I. Khái quát về sự hình thành, phát triển của phép biện chứng trong lịch sử</p> <p>II. Các nguyên lý và quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật</li> <li>2. Các quy luật cơ bản và các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật</li> </ol> <p>III. Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật trong nhận thức và thực tiễn</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Những nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật</li> <li>2. Sự vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật trong quá trình đổi mới ở Việt Nam</li> </ol>	[1], [2],[3], [4], [5]	Chuẩn 2
4	<p><b>Modul 4. NHẬN THỨC LUẬN</b></p> <p>I. Các quan niệm chính trong lịch sử triết học về nhận thức</p> <p>II. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p>	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

	<p>1. Các nguyên tắc và đối tượng của lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>2. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức</p> <p>3. Biện chứng của quá trình nhận thức</p> <p>4. Quan điểm biện chứng duy vật về chân lý</p> <p>III. Phương pháp đặc thù của nhận thức xã hội</p> <p>IV. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>1. Nội dung của nguyên tắc</p> <p>2. Vận dụng nguyên tắc thống nhất lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p>		
5	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>	[1], [2],[3]	Chuẩn 3 Chuẩn 5 Chuẩn 6
6	<p><b>Modul 5. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI</b></p> <p>I. Các phương pháp tiếp cận khác nhau về xã hội và sự vận động, phát triển của lịch sử nhân loại</p> <p>II. Những nội dung khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>1. Sản xuất vật chất là nền tảng của sự vận động, phát triển xã hội</p> <p>2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p> <p>3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p> <p>4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên</p> <p>III. Giá trị khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>1. Vấn đề lựa chọn con đường phát triển của xã hội Việt Nam</p> <p>2. Vấn đề phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p>	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	<p><b>Modul 6. TRIẾT HỌC CHÍNH TRỊ</b></p> <p>I. Các quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học</p> <p>1. Quan niệm của triết học ngoài mácxít về chính trị</p> <p>2. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về chính trị</p> <p>3. Quan niệm đương đại về hệ thống chính trị</p> <p>II. Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời sống xã hội</p> <p>1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp</p> <p>2. Dân tộc và vấn đề quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại</p> <p>3. Nhà nước - Tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị</p> <p>III. Vấn đề đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay</p> <p>1. Vấn đề phát huy dân chủ ở Việt Nam hiện nay</p>	[1], [2],[3]	Chuẩn 2

	<p>2. Vấn đề đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay</p> <p>3. Vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay</p> <p>4. Ý nghĩa của đổi mới chính trị đối với việc nghiên cứu, phát triển khoa học xã hội và nhân văn</p>		
8	<p><b>Modul 7. Ý THỨC XÃ HỘI</b></p> <p>I. Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội</p> <p>1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản hợp thành tồn tại xã hội</p> <p>2. Khái niệm ý thức xã hội và kết cấu cơ bản của ý thức xã hội</p> <p>II. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>1. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội</p> <p>2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội và vai trò của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội</p> <p>III. Xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay</p> <p>1. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và tính tất yếu của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay</p> <p>2. Một số vấn đề cơ bản của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay</p>	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	<b>Thảo luận</b>	[1], [2],[3]	Chuẩn 3 Chuẩn 5 Chuẩn 6
10	<p><b>Modul 8. TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI</b></p> <p>I. Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử</p> <p>1. Triết học phương Đông</p> <p>2. Triết học phương Tây trước Mác</p> <p>3. Quan niệm về con người trong một số trào lưu triết học ngoài mác-xít đương đại</p> <p>II. Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người</p> <p>1. Khái niệm con người</p> <p>2. Các phương diện tiếp cận nguồn gốc, bản chất con người</p> <p>3. Hiện tượng tha hoá của con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>III. Vấn đề con người trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh</p> <p>IV. Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>1. Quan niệm triết học về nhân tố con người</p> <p>2. Phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay</p>	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	<b>Thảo luận, ôn tập</b>		Chuẩn 4

			Chuẩn 5 Chuẩn 6
--	--	--	--------------------

### **11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần**

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

**Trưởng Khoa**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

*Ngày 22 tháng 8 năm 2020*

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Trần Thị Hồng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: NGOẠI NGỮ**  
(Tiếng anh: Foreign Language)  
**MÃ HỌC PHẦN: QLNN115**

**1. Thông tin chung về học phần**

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Phân bổ tiết giảng của học phần:

- Kỹ năng Nghe : 15 tiết
- Kỹ năng Nói : 15 tiết
- Kỹ năng Đọc : 10 tiết
- Kỹ năng Viết : 10 tiết

Tự học, tự nghiên cứu: 90

Loại học phần: *Bắt buộc (Khởi kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

**2. Thông tin chung về các giảng viên**

ST T	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	E-mail	Ghi chú
1	TS. Cao Duy Trinh	0912621599	trinhcd@tnus.edu.vn	
2	TS. Nguyễn Thị Quế	0963888288	quent@tnus.edu.vn	
3	TS. Phan Thị Hòa	0986249269	hoapt@tnus.edu.vn	
4	TS. Hoàng Thị Nhung	0854045999	nhunght@tnus.edu.v n	

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Về kiến thức**

- MT 1: Nắm được những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (nguyên âm, phụ âm, trọng âm & ngữ điệu), và Từ vựng (từ & cấu tạo từ). Nắm được những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói.

+ Chuẩn 1: Nắm được những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (nguyên âm, phụ âm, trọng âm & ngữ điệu), và Từ vựng (từ & cấu tạo từ)

+ Chuẩn 2: Nắm được những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói

**3.2. Về kỹ năng**

- MT 2: Trang bị cho người học kỹ năng đọc lướt nắm ý chính; đọc hiểu tìm một số thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh. Thực hiện những cuộc hội thoại đơn giản và các mẫu câu đơn giản để truyền đạt thông tin, phản hồi với các năng viết câu có nội dung nằm trong phạm vi những chủ đề đã học trong chương trình.



+ Chuẩn 3: kỹ năng đọc lướt nắm ý chính; đọc hiểu tìm một số thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh

+ Chuẩn 4: Thực hiện những cuộc hội thoại đơn giản và các mẫu câu đơn giản để truyền đạt thông tin, phản hồi với các năng viết câu có nội dung nằm trong phạm vi những chủ đề đã học trong chương trình.

### 3.3. Về thái độ

- MT 3: Thể hiện sự yêu thích, đam mê tìm hiểu những vấn đề liên quan đến môn học. Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng internet ...Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.

+ Chuẩn 5: Thể hiện sự yêu thích, đam mê tìm hiểu những vấn đề liên quan đến môn học. Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng internet

+ Chuẩn 6: Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.

### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

*A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng*

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLNN115	Tiếng Anh						A		

### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Học phần Tiếng Anh B1 nhằm giúp học viên rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng trở nên thành thạo và thuần thục 04 kỹ năng Nghe Nói Đọc Viết nhằm đảm bảo đạt trình độ B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dung cho Việt Nam. Các chủ đề trong môn học xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong đời sống hàng ngày và tại nơi làm việc rất thiết thực với người học nhằm trang bị cho học viên một vốn kiến thức nền tảng và kỹ năng cần thiết cho công việc thực tế sau này.

### 6. Tài liệu học tập

#### 6.1. Giáo trình chính

- [1]. Bộ tài liệu Nghe - TNU
- [2]. Bộ tài liệu Nói - TNU
- [3]. Bộ tài liệu Đọc - TNU
- [4]. Bộ tài liệu Viết - TNU

#### 6.2. Tài liệu tham khảo

- [5]. Baker, A. Ship or sheep? Cambridge University Press, 1981
- [6]. Raymond Murphy, English grammar in use, NXBGTVT 2005(5) Handouts (compiled by teachers)

### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

#### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

**7.2. Hình thức tổ chức lớp học:** Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận, thảo luận trong nhóm để hoàn thành các bài tập giáo viên giao.
- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.
- Mang đầy đủ sách giáo trình, sách bài tập, vở bài tập, tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.

### 9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên và thang điểm

- Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:
- + Kiểm tra giữa học phần: 20%
- + Chuyên cần: 20%
- + Điểm thi kết thúc học phần: 60%
- + Hình thức thi: 4 kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết

### 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	Phương pháp nghe Hội thoại ngắn	[1]	Chuẩn 1
2	Phương pháp nghe Hội thoại dài	[1]	Chuẩn 2
3	Phương pháp nghe độc thoại	[1]	Chuẩn 1
4	Full listening test	[1]	Chuẩn 2
5	Thực hành kỹ năng giao tiếp trả lời câu hỏi.	[2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	Thực hành kỹ năng giao tiếp trả lời câu hỏi.	[2]	Chuẩn 1 Chuẩn 3
7	Thực hành kỹ năng trình bày về chủ đề	[2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 3
	Full test	[2]	Chuẩn 1 Chuẩn 4 Chuẩn 5
8	Thực hành đọc hiểu phần 1	[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 3 Chuẩn 6
9	Thực hành đọc hiểu phần 1	[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 4 Chuẩn 6
10 11	Thực hành viết thư, email.	[3]	Chuẩn 4 Chuẩn 6

	Thực hành viết essay	[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 6
12	Full Test	[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 5 Chuẩn 6
13	Thực hành viết thư, email.	[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 4 Chuẩn 6
14	Thực hành viết essay	[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 3 Chuẩn 6
15	Ôn tập	[1]; [2];[3];[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

*Ngày 22 tháng 8 năm 2020*

**Trưởng Khoa**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**



**TS. Trần Thị Hồng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: KHOA HỌC QUẢN LÝ HIỆN ĐẠI**  
(Tiếng Anh: Management science modern)  
**MÃ HỌC PHẦN: QLDC113**

**1. Thông tin chung về học phần:**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
Lý thuyết : 30                      Thảo luận, thực hành: 15                      Tự học: 90  
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	<a href="mailto:hongtt@tnus.edu.vn">hongtt@tnus.edu.vn</a>
2	TS. Nguyễn Công Hoàng	0967919183	<a href="mailto:hoangnc@tnus.edu.vn">hoangnc@tnus.edu.vn</a>
3	PGS.TS Đoàn Thị Thu Hà	0983552856	<a href="mailto:thuhadoan5yk@yahoo.com.vn">thuhadoan5yk@yahoo.com.vn</a>

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Nắm được kiến thức nâng cao về khoa học quản lý và đánh giá tình hình thực tiễn quản lý trên cơ sở lý thuyết quản lý nâng cao.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức nâng cao về khoa học quản lý, trong đó tập trung vào các nội dung khái niệm và bản chất của quản lý, môi trường của quản lý, những nguyên tắc và phương pháp quản lý hiện đại, khái lược phân kỳ các học thuyết quản lý, chức năng, quy trình, thông tin trong quản lý

+ Chuẩn 2: Đánh giá tình hình thực tiễn quản lý trên cơ sở lý thuyết quản lý nâng cao.

**3.2. Về kỹ năng:**

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức khoa học quản lý nâng cao thực tiễn tổ chức.

+ Chuẩn 3: Phân tích thực tiễn quản lý theo lăng kính lý luận.

+ Chuẩn 4: Vận dụng được các tri thức về nguyên tắc, phương pháp, quy trình, thông tin trong quản lý vào thực tiễn công việc.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng quy định của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu lý luận về quản lý, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn

+ Chuẩn 6: Xây dựng tinh thần hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm, phát huy hiệu quả vai trò của thủ lĩnh nhóm và khơi gợi tiềm năng nhóm.

#### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLDC213	Khoa học quản lý nâng cao	B	A						

#### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học giúp người học nhận thức các vấn đề: quản lý, khoa học quản lý, môi trường quản lý, nguyên tắc quản lý, phương pháp quản lý, khái quát chung lịch sử tư tưởng và các học thuyết quản lý, các chức năng của quản lý như: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, quản lý rủi ro và khủng hoảng.

The subject helps students become aware of issues: management, management science, management environment, management principles, management methods, generalizing the history of ideas and management theories, Management's capabilities such as planning, organization, leadership, inspection, risk management and crisis.

#### 6. Tài liệu học tập

##### 6.1. Giáo trình

[1]. Phạm Ngọc Thanh (2018), *Giáo trình Khoa học quản lý*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?jsessionid=09ABA365DA1C67C99DA94F02E2FD7847?](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?jsessionid=09ABA365DA1C67C99DA94F02E2FD7847?)

[2]. José Ramón San Cristóbal Mateo (2015), “*Management Science, Operations Research and Project Management*”, Giáo trình lưu hành nội bộ tại Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên.

##### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Peter Dahlin and Peter Ekman (2012), “*Management and Information Technology*”. Giáo trình lưu hành nội bộ tại Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên.

#### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

##### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

#### 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## 10. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	<b>Modul 1. Nhập môn khoa học quản lý</b> 1.1. Khái niệm và bản chất của quản lý 1.2. Môi trường quản lý	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. Khoa học quản lý và mối quan hệ với các khoa học khác	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	<b>Modul 2. Nguyên tắc và phương pháp quản lý hiện đại</b> 2.1. Nguyên tắc quản lý	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 3
4	2.2. Phương pháp quản lý hiện đại	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 3
5	Thảo luận, kiểm tra		Chuẩn 4,5,6
6	<b>Modul 3. Khái lược lịch sử và các học thuyết quản lý</b> 3.1. Tổng quan, phân kỳ các giai đoạn của học thuyết quản lý 3.2. Sơ lược lịch sử tư tưởng quản lý Trung cổ 3.3. Các học thuyết quản lý thời trung cổ đến nay	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	<b>Modul 4. Chức năng cơ bản của quy trình quản lý</b> 3.1. Tổng quan chức năng của quản lý 3.2. Lập kế hoạch 3.3. Tổ chức 3.4. Lãnh đạo	[1], [2], [3]	Chuẩn 1,2,4,5,6

	3.5. Kiểm tra		
8	Thảo luận, thực hành		Chuẩn 4,5,6
9	<b>Modul 5. Hệ thống thông tin trong quản lý</b> 5.1. Khái niệm hệ thống thông tin trong quản lý 5.2. Quá trình thông tin trong quản lý 5.3. Những trở ngại về thông tin trong quản lý	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	Thảo luận, thực hành		Chuẩn 4,5,6
11	<b>Modul 6. Khái quát chung các học thuyết quản lý đương đại</b> 6.1. Bối cảnh ra đời các học thuyết quản lý hiện đại 6.2. Một số học thuyết quản lý hiện đại tiêu biểu 6.3. Một số khảo hướng mới trong khoa học quản lý hiện đại	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	Thảo luận, thực hành		Chuẩn 4,5,6
13	<b>Modul 7. Quản lý rủi ro và khủng hoảng</b> 7.1. Quản lý rủi ro	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	7.2. Quản lý khủng hoảng	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	Thảo luận, thực hành, ôn tập		Chuẩn 4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Trần Thị Hồng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**TÊN HỌC PHẦN : PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRONG KHOA HỌC QUẢN LÝ**

(Tiếng Anh: Research Methods in Management Science)

**MÃ HỌC PHẦN: QLPP113**

**1. Thông tin chung về học phần**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết : 33                      Thảo luận (thực hành): 12                      Tự học: 90

Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức cơ sở)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Trịnh Thanh Hải	0982286907	trinhthanhhai@tnus.edu.vn
2	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	hongtt@tnus.edu.vn

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Về kiến thức**

- MT 1: Nắm được các kiến thức về bản chất của nghiên cứu khoa học; các phương pháp nghiên cứu chủ yếu trong nghiên cứu khoa học quản lý.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về bản chất của nghiên cứu khoa học; các phương pháp nghiên cứu chủ yếu trong nghiên cứu khoa học quản lý.

+ Chuẩn 2: Hiểu được cách sử dụng lập luận; cách chuẩn bị một đề xuất nghiên cứu; các kỹ thuật liên quan đến việc viết một bài nghiên cứu.

**3.2. Về kỹ năng**

- MT 2: Người học có kỹ năng phát hiện, nghiên cứu và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý trong thực tiễn và nắm được quy trình tiến hành một dự án nghiên cứu; cách xác định đề tài nghiên cứu; cách thu thập và xử lý thông tin trong lĩnh vực khoa học quản lý (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).

+ Chuẩn 3: Có kỹ năng phát hiện phát hiện, nghiên cứu và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý trong thực tiễn

+ Chuẩn 4: Tiến hành một dự án nghiên cứu; cách xác định đề tài nghiên cứu; cách thu thập và xử lý thông tin trong lĩnh vực khoa học quản lý (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).



### 3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLPP113	Phương pháp nghiên cứu trong KHQL		B	A					

### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Môn học nhằm giới thiệu cho người học một số phương pháp nghiên cứu cơ bản trong nghiên cứu khoa học quản lý. Ngoài ra, môn học cũng sẽ trang bị cho người học những kỹ năng cần thiết để có thể tiến hành một dự án nghiên cứu (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).

The course aims to introduce students to some basic research methods in management science research. In addition, the course will also equip students with the skills necessary to be able to conduct a research project (scientific essays, scientific research topics, graduation thesis ...).

### 6. Tài liệu học tập

#### 6.1. Giáo trình

[1]. Vũ Cao Đàm: *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Khoa học và kỹ thuật, 2014.

([http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?))

[2]. Dr. Bartjan W. Pennink “*The Essence of Research Methodology, A Concise Guide for Master and PhD Students in Management Science*”. Tài liệu lưu hành nội bộ tại Trường Đại học Khoa học.

#### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Phạm Văn Hiền (2014), *Phương pháp Nghiên cứu Khoa học*, Bài giảng điện tử.

[4]. Phạm Việt Vương: *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội, 1997.

### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

#### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

## 8. Nhiệm vụ của người học

- + Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
- + Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,
- + Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của học phần
1	<b>Modul 1: Nhập môn phương pháp cứu trong khoa học quản lý</b> 1.1. Phương pháp nghiên cứu khoa học 1.2. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong khoa học quản lý 1.3. Đặc điểm của phương pháp nghiên cứu khoa học trong khoa học quản lý 1.4. Bản chất và ý nghĩa của phương pháp nghiên cứu trong khoa học quản lý	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	<b>Modul 2. Trình tự logic của một NC trong khoa học quản lý</b> 2.1 Phát hiện vấn đề nghiên cứu 2.2 Xây dựng giả thuyết nghiên cứu 2.3 Xác định luận chứng (lập phương án thu thập thông tin)		Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	2.4 Xây dựng cơ sở lý luận (luận cứ lý thuyết)	[1], [2],[3]	Chuẩn 1

	2.5 Xây dựng cơ sở thực tiễn (luận cứ thực tiễn) 2.6 Phân tích kết quả xử lý thông tin 2.7 Tổng hợp kết quả nghiên cứu/ kết luận / khuyến nghị		Chuẩn 2
4	<b>Modul 3. Các phương pháp nghiên cứu trong khoa học quản lý</b> 3.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại các phương pháp nghiên cứu khoa học 3.2 Các phương pháp nghiên cứu lý thuyết	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	3.3 Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn 3.4. Các phương pháp xử lý và phân tích kết quả nghiên cứu	[1], [2],[3]	Chuẩn 1,2
6	Thảo luận, thực hành	[1], [2],[3]	Chuẩn 4,5,6
7	Thảo luận, thực hành	[1], [2],[3]	Chuẩn 4,5,6
8	<b>Modul 4. Qui trình tiến hành đề tài nghiên cứu trong khoa học quản lý</b> <b>4.1. Xác định đề tài NCKH</b> <b>4.2. Xây dựng đề cương nghiên cứu</b>	[1], [2],[3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
9	<b>4.3. Lập kế hoạch nghiên cứu</b> 4.3.1 Giai đoạn chuẩn bị 4.3.2 Giai đoạn thực hiện nghiên cứu 4.3.3 Giai đoạn viết công trình 4.3.4 Giai đoạn bảo vệ	[1], [2],[3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
10	<b>4.4 Thu thập và xử lý thông tin</b> 4.4.1 Các loại thông tin 4.4.2 Nội dung thu thập thông tin 4.4.3 Xử lý thông tin	[1], [2],[3]	Chuẩn 5 Chuẩn 6
11	<b>4.5 Viết báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu</b> 4.5.1 Ngôn ngữ của báo cáo 4.5.2 Bố cục của báo cáo 4.5.3 Cách đánh số chương, mục	[1], [2],[3]	Chuẩn 5 Chuẩn 6
12	4.5.4 Cách trích dẫn khoa học 4.5.5 Cách đánh số các bảng và biểu đồ 4.5.7 Cách viết tóm tắt báo cáo	[1], [2],[3]	Chuẩn 5 Chuẩn 6

13	4.5.8.3 Bài báo khoa học	[1], [2],[3]	Chuẩn 5
	4.5.8.4 Khóa luận tốt nghiệp		Chuẩn 6
	4.5.8.5 Luận văn thạc sĩ và tiến sĩ		
14	Thảo luận, thực hành	[1], [2],[3]	Chuẩn 4,5,6
15	Thảo luận, thực hành	[1], [2],[3]	Chuẩn 4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Trần Thị Hồng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO**  
(Tiếng Anh: Leadership skills)  
**MÃ HỌC PHẦN: QLKN212**

**1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
Lý thuyết : 30                      Thảo luận (thực hành): 15                      Tự học: 90  
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Lê Quang Dục	0988520072	lequangduc.vn@gmail.com
2	GS. TS. Phạm Hồng Quang	0913357361	phquang@tnu.edu.vn

**3. Chuẩn đầu ra môn học**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, khoa học lãnh đạo, phân biệt giữa lãnh đạo và quản lý, vai trò và tầm quan trọng của lãnh đạo, lãnh đạo trong hệ thống chính trị và các kỹ năng lãnh đạo

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về khoa học lãnh đạo.

+ Chuẩn 2: Đánh giá, so sánh giữa quản lý và lãnh đạo.

**3.2. Về kỹ năng:**

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng thành thực các kỹ năng lãnh đạo như kỹ năng định hướng, kỹ năng xây dựng sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược và mục tiêu, kỹ năng truyền đạt mục tiêu, kỹ năng truyền cảm hứng, kỹ năng động viên, kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo.

+ Chuẩn 3: Phân tích được các nội dung liên quan đến lãnh đạo như sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược, mục tiêu của tổ chức.

+ Chuẩn 4: Vận dụng kỹ năng lãnh đạo vào hoạt động thực tiễn như kỹ năng truyền đạt mục tiêu, kỹ năng truyền cảm hứng, kỹ năng động viên, kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và tập thể.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu trau dồi kỹ năng lãnh đạo, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn.

+ Chuẩn 6: Tự chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm về đường lối, phong cách lãnh đạo của mình.

#### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLKN212	Kỹ năng lãnh đạo							A	A

#### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học truyền đạt cho người học hiểu được những vấn đề cơ bản của kỹ năng lãnh đạo như: khoa học lãnh đạo, phân biệt giữa lãnh đạo và quản lý, vai trò và tầm quan trọng của lãnh đạo, lãnh đạo trong hệ thống chính trị; Trong khi đó, môn học cũng trang bị các kỹ năng của nhà lãnh đạo bao gồm: kỹ năng định hướng, kỹ năng xây dựng sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược và mục tiêu, kỹ năng truyền đạt mục tiêu, kỹ năng truyền cảm hứng, kỹ năng động viên, kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo.

The subject provides to graduate students the basic issues of leadership skills such as leadership science, distinguishing between leadership and manager, the role of leadership, leadership in the system politic; Beside that, the subject also equips leaders's skills including: orientation skills, mission- vision -strategies and goals building skills, goal-communicating skills, communication motivational skills, managerial and operational skills of a leader.

#### 6. Tài liệu học tập

##### 6.1. Giáo trình

[1]. John C. Maxwell (2017), *Kỹ năng lãnh đạo*. NXB Lao động, Hà Nội.

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do)

##### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. John C. Maxwell (2018), *Phát triển kỹ năng lãnh đạo*. NXB Lao động, Hà Nội

[3]. Martil Lanik, Đỗ Hoàng Lan dịch, *Kỹ năng lãnh đạo hiệu quả*. NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân, Hà Nội.

#### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

##### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

#### 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	<b>Modul 1. Khái niệm về khoa học lãnh đạo</b> 1.1. Khái niệm lãnh đạo 1.2. Phân biệt lãnh đạo và quản lý	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu của khoa học lãnh đạo	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	<b>Modul 2. Những phẩm chất, năng lực của nhà lãnh đạo</b> 2.1. Phẩm chất của nhà lãnh đạo 2.2. Năng lực của nhà lãnh đạo	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	<b>Thảo luận, thực hành</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
5	<b>Modul 3. Vai trò của lãnh đạo trong quản lý</b> 3.1. Vai trò định hướng 3.2. Vai trò lập kế hoạch chiến lược 3.4. Vai trò kiểm soát quyền lực	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>		Chuẩn 3 Chuẩn 4 Chuẩn 5 Chuẩn 6
7	<b>Modul 4. Lãnh đạo trong hệ thống chính trị hiện nay</b> 4.1. Vai trò của chủ thể lãnh đạo trong hệ thống chính trị 4.2. Phân biệt chức năng lãnh đạo của Đảng với chức	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

	năng quản lý của Nhà nước 4.3. Các công cụ lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị		
8	<b>Modul 5. Tổ chức thực hiện chính sách công</b> 5.1. Khái niệm tổ chức thực hiện chính sách công 5.2. Các bước tổ chức thực hiện chính sách công		
9	5.3. Chủ thể và đối tượng thực hiện chính sách công 5.4. Điều chỉnh chính sách công trong quá trình thực hiện	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	<b>Thảo luận, thực hành</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
11	<b>Modul 6. Một số kỹ năng lãnh đạo cơ bản</b> 6.1. Kỹ năng định hướng, 6.2. Kỹ năng xây dựng sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược và mục tiêu	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	6.3. Kỹ năng truyền đạt mục tiêu 6.4. Kỹ năng truyền cảm hứng	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
13	6.5. Kỹ năng động viên, 6.6. Kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	<b>Thảo luận, thực hành</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
15	<b>Thảo luận, thực hành, ôn tập</b>		Chuẩn 3,4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Trần Thị Hồng**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ TRONG THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0**

(Tiếng Anh: (Management during the period of Industry 4.0 revolution and globalization)

**MÃ HỌC PHẦN: QLCM212**

**1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
Lý thuyết : 36                      Thảo luận (thực hành): 09                      Tự học: 90  
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Trịnh Thanh Hải	0982286907	trinhthanhhai@tnus.edu.vn
2	TS. Bùi Ngọc Tuấn	0912239370	bntuan@ictu.edu.vn
3	TS. Phạm Văn Tứ	0912368955	phamdangtu@tnu.edu.vn

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về xu thế, đặc điểm của toàn cầu hóa và những ảnh hưởng, tác động của nó đối với Việt Nam, quá trình Việt Nam chủ động hội nhập quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa; Nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với những đặc điểm, xu thế và ảnh hưởng tác động của nó đối với Việt Nam.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức về toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

+ Chuẩn 2: Đánh giá ảnh hưởng toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần 4 đến Việt Nam

**3.2. Về kỹ năng:**

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kỹ năng đàm phán, kỹ năng chủ động trong hội nhập, kỹ năng ngoại ngữ, tin học trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.

+ Chuẩn 3: Phân tích thực tiễn quản lý trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.

+ Chuẩn 4: Vận dụng thành thạo các kỹ năng đàm phán, chủ động hội nhập, ngoại ngữ, tin học.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng quy định của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu thực tiễn về toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

+ Chuẩn 6: Xây dựng năng lực làm chủ xu thế và thời đại, sẵn sàng đối mặt với cách thức thách thức và vượt qua thách thức, đón đầu cơ hội trong xu thế toàn cầu hóa và CMCN 4.0.

**4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLCM212	Quản lý trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 và xu thế toàn cầu hóa		B						A

### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Toàn cầu hóa, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, quản lý trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0, những ảnh hưởng, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 lên đời sống kinh tế- xã hội Việt Nam.

The subject provides learners with basic knowledge about: Globalization, globalization and international integration in Vietnam, the 4th industrial revolution, management during the 4th industrial revolution, effects and impacts of the 4th industrial revolution on the socio-economic life of Vietnam.

### 6. Tài liệu học tập

#### 6.1. Giáo trình

[1]. Trần Thị Vân Hoa(2018), *Cách mạng công nghiệp 4.0 vấn đề đặt ra cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

#### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phan Xuân Dũng(2019), *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cuộc cách mạng của sự hội tụ và tiết kiệm*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.

[3]. Saifedean Ammos (2018) – Đỗ Hoàng Lan dịch, *Kinh tế trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0*, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân.

### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

#### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

#### 7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

### 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	<b>Modul 1. Toàn cầu hóa</b> 1.1. Khái niệm Toàn cầu hóa 1.2. Những đặc điểm của toàn cầu hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. Toàn cầu hóa với vấn đề lãnh đạo, quản lý ở các quốc gia	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	1.4. Toàn cầu hóa với vấn đề lãnh đạo, quản lý ở các công ty, doanh nghiệp xuyên và đa quốc gia	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	<b>Modul 2. Toàn cầu hóa và Hội nhập quốc tế ở Việt Nam</b> 2.1. Nhận thức về toàn cầu hóa ở Việt Nam 2.2. Các thách thức và cơ hội của toàn cầu hóa ở Việt Nam	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	2.3. Việt Nam chủ động hội nhập quốc tế để tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức của toàn cầu hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
7	<b>Modul 3. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4</b> 3.1. Lịch sử các cuộc cách mạng công nghiệp 3.2. Khái niệm và đặc điểm của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
8	3.3. Xu thế và diễn biến của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên thế giới hiện nay	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	<b>Modul 4. Quản lý trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0</b> 4.1. Quản lý nhân sự trong thời kỳ CMCN 4.0	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

10	4.2. Quản lý nhà nước trong thời kỳ CMCN 4.0 4.3. Quản lý kinh doanh trong thời kỳ CMCN 4.0	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	<b>Thảo luận</b>		Chuẩn 3,4,5,6
12	<b>Modul5. Những ảnh hưởng, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 lên đời sống kinh tế- xã hội Việt Nam</b> 5.1. Nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại Việt Nam	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
13	5.2. Những ảnh hưởng tích cực của CMCN 4.0 ở Việt Nam 5.3. Những ảnh hưởng tiêu cực của CMCN 4.0 ở Việt Nam	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	5.4. Quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước trong ứng phó với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	<b>Thảo luận, ôn tập</b>		Chuẩn 3,4,5,6

#### **11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần**

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Trần Thị Hồng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: ỨNG DỤNG ICT TRONG QUẢN LÝ**  
(Tiếng Anh: Information technology application in management)  
**MÃ HỌC PHẦN: UDICT213**

**1. Thông tin chung về học phần**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
Lý thuyết : 30                      Thảo luận (thực hành): 15                      Tự học: 90  
Loại học phần: *Tự chọn (Khởi kiến thức cơ sở)*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Trịnh Thanh Hải	0982286907	trinhthanhhai@tnus.edu.vn
2	TS. Dương Việt An	0374692385	andtv@tnus.edu.vn
3	TS. Trần Xuân Quý	0912855359	quytx@tnus.edu.vn

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Hiểu được khái niệm, vai trò của các loại hệ thống thông tin quản lý, các khái niệm và phương pháp phần cứng, phần mềm, dữ liệu, mạng truyền thông, internet và các phương pháp xây dựng, triển khai hệ thống thông tin quản lý và tác động đến hoạt động và cơ cấu tổ chức trong các cơ quan quản lý nhà nước cũng tổ chức tư nhân.

+ Chuẩn 1: Hiểu được khái niệm, vai trò của các loại hệ thống thông tin quản lý, các khái niệm và phương pháp phần cứng, phần mềm, dữ liệu, mạng truyền thông, internet.

+ Chuẩn 2: Hiểu được các phương pháp xây dựng, triển khai hệ thống thông tin quản lý và tác động đến hoạt động và cơ cấu tổ chức trong các cơ quan quản lý nhà nước cũng tổ chức tư nhân.

**3.2. Về kỹ năng**

- MT 2: Người học có kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề về hệ thống thông tin. Phân tích các khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý của tổ chức ở cả ba cấp chiến lược, chiến thuật và tác nghiệp.

+ Chuẩn 3: Có kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề về hệ thống thông tin.

+ Chuẩn 4: Phân tích các khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý của tổ chức ở cả ba cấp chiến lược, chiến thuật và tác nghiệp.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

#### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

*A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng*

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
UDICT213	Ứng dụng ICT trong khoa học quản lý		B					A	

#### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Môn học được kết cấu thành 6 chương, cung cấp người học hiểu được về hệ thống thông tin; các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin; thiết kế cơ sở dữ liệu; xây dựng và phát triển hệ thống thông tin; Ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ cho việc ra quyết định của nhà quản lý.

The course is structured into 6 chapters, providing students with an understanding of information systems; basic components of an information system; database design; building and developing information systems; Application of information technology to support managers' decision-making.

#### 6. Tài liệu học tập

##### 6.1. Giáo trình

[1]. Phạm Thị Thanh Hồng – Phạm Minh Tuấn “*Hệ thống thông tin quản lý*”, NXB Khoa học Kỹ thuật, năm 2007.

([http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?))

##### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. *Management and Information Technology*, Routledge Studies in Innovation, Organizations and Technology. Tài liệu lưu hành nội bộ của Trường Đại học Khoa học.

[3. Nguyễn Văn Ba “Phân tích Thiết kế Hệ thống Thông tin” NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003.

#### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

##### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

#### 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

#### 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

##### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	<b>Modul 1: Giới thiệu về công nghệ thông tin và hệ thống thông tin quản lý</b> 1.1. Thời đại thông tin 1.2. Các loại thông tin trong quản lý 1.3. Hệ thống thông tin quản lý 1.4. Vai trò và tác động của HTTT trong quản lý	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	<b>Modul 2: Các thành phần chính của hệ thống thông tin quản lý</b> 2.1. Các thiết bị phần cứng 2.2. Phần mềm và hệ thống phần mềm 2.3. Quản lý cơ sở dữ liệu Hệ thống mạng và truyền thông 2.5. Nguồn nhân lực	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	<b>Thực hành</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
4	<b>Modul 3: Thiết kế cơ sở dữ liệu</b> 3.1. Tập và cơ sở dữ liệu 3.2. Mô hình cơ sở dữ liệu 3.3. Thiết kế cơ sở dữ liệu 3.4. Kỹ thuật thiết kế cơ sở dữ liệu	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	<b>Thực hành</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
	<b>Modul 4: Quản lý nguồn dữ liệu</b> 4.1. Giới thiệu chung 4.2. Thiết kế cơ sở dữ liệu	[1], [2], [3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4

6	4.3. Tổ chức cơ sở dữ liệu 4.4. Quản lý cơ sở dữ liệu	[1], [2], [3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
7	<b>Thực hành</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
8	<b>Modul 5: Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin quản trị</b> 5.1. Quy trình phát triển hệ thống 5.1.1. Điều tra, phân tích 5.1.2. Thiết kế HTTT 5.1.3. Quy trình phát triển hệ thống	[1], [2], [3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
9	5.2. Các phương pháp xây dựng HTTT 5.3. Vận hành và bảo trì hệ thống 5.4. Quản lý xây dựng và phát triển HTTT 5.5. Thách thức trong xây dựng & phát triển HTTT	[1], [2], [3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
10	<b>Thực hành</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
11	<b>Modul 6: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý</b> 6.1. Sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ cho công việc của nhà quản lý 6.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sản xuất	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,6
12	6.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhân sự	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,6
13	6.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động kế hoạch tài chính	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,6
14	6.5. Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ ra quyết định theo nhóm	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,6
15	<b>Thực hành</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Trần Thị Hồng**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ HÀNH VI TRONG TỔ CHỨC**  
(Tiếng Anh: *Behavior management in organization*)  
**MÃ HỌC PHẦN: QLHV212**

**1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
Lý thuyết : 36                      Thảo luận (thực hành): 09                      Tự học: 90  
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS Nguyễn Đình Yên	0902200678	nguyendinhvien@tnu.edu.vn
2	TS. Phạm Đăng Tú	0912368955	phamdangtu@tnu.edu.vn
3	TS. Tạ Thị Thảo	0988820020	thaott@tnus.edu.vn

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Có kiến thức cơ bản về khoa học hành vi trong tổ chức để giúp họ hiểu được nhu cầu, động cơ thúc đẩy hành vi của các thành viên trong tổ chức để lựa chọn phong cách lãnh đạo và tác động QL phù hợp nhằm phát huy cao nhất năng lực của tổ chức.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về hành vi trong tổ chức ở các cấp độ cá nhân, nhóm vào tổ chức.

+ Chuẩn 2: Đánh giá, lựa chọn phong cách quản lý, lãnh đạo phù hợp.

**3.2. Về kỹ năng:**

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng các kỹ năng nhận định nhu cầu, động cơ thúc đẩy của các thành viên trong tổ chức và tạo ra động lực thúc đẩy các thành viên hành động thực hiện các mục tiêu mà tổ chức đã đề ra.

+ Chuẩn 3: Phân tích được nhu cầu, động cơ, động lực thúc đẩy nhân viên

+ Chuẩn 4: Vận dụng kỹ năng ứng xử phù hợp để động viên nhân viên trong tổ chức.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và tập thể.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn.

+ Chuẩn 6: Sẵn sàng đảm đương, xử lý các mâu thuẫn, xung đột lợi ích trong tổ chức.

#### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLHV212	Quản lý hành vi trong tổ chức			B					A

#### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học cung cấp cho người học về những kiến thức khái quát về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của khoa học hành vi trong tổ chức; nhu cầu, động cơ thúc đẩy hành vi; tiếp cận theo năng lực, theo thái độ và theo tình huống trong công tác quản lý hành vi; quản lý và lãnh đạo hành vi theo tình huống; một số ứng dụng của quản lý, lãnh đạo hành vi theo tình huống.

The subject provides learners with general knowledge about the subjects, tasks and research methods of organizational behavioral sciences; needs, motivating behaviors; approach according to capacity, attitude and situation in behavior management; manage and lead behavior by situation; Some applications of management and behavioral leadership.

#### 6. Tài liệu học tập

##### 6.1. Giáo trình

[1]. Nguyễn Hữu Lam(1996), *Hành vi tổ chức*, NXB Giáo dục.

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?t](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?t)

[2]. Pavl Hersey, Ken Blanchard(2001), *Quản trị hành vi tổ chức*, NXB Thống kê, Hà Nội.

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?t](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?t)

##### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Hữu Lam, *Hành vi tổ chức*, NXB Giáo dục, 1996.

[4]. Phạm Minh Hạc(2000), *Tuyển tập Tâm lý học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.

#### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

##### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

#### 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

#### 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

##### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

### 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	<b>Modul 1. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu quản lý hành vi trong tổ chức</b> 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của quản lý hành vi trong tổ chức	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. Các phương pháp nghiên cứu của quản lý hành vi trong tổ chức	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	<b>Modul 2. Nhu cầu, động cơ thúc đẩy hành vi</b> 2.1. Nhu cầu 2.2. Động cơ	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	2.3. Chức năng và vai trò của nhu cầu, động cơ đối với hành vi	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>	[1], [2],[3]	Chuẩn 3,4,5,6
6	<b>Modul 3. Tiếp cận theo năng lực, theo thái độ và theo tình huống trong công tác quản lý hành vi:</b> 3.1. Các khái niệm cơ bản 3.2. Các trường phái nghiên cứu về tổ chức	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	3.3. Tiếp cận theo năng lực 3.4. Tiếp cận theo thái độ	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
8	3.5. Tiếp cận theo tình huống	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>		Chuẩn 3,4,5,6

10	<b>Modul 4. Quản lý và lãnh đạo theo tình huống:</b> 4.1. Quản lý và lãnh đạo hành vi theo tình huống của Paul Hersey và Kenneth H. Blanchard	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	4.2. Quyền lực và tác động của nó trong quản lý, lãnh đạo hành vi theo tình huống 4.3. Phát triển nguồn nhân lực thông qua quản lý lãnh đạo hành vi trong tổ chức	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	<b>Modul 5. Một số ứng dụng của quản lý, lãnh đạo hành vi theo tình huống</b> 5.1. Quản lý và lãnh đạo hành vi của các cá nhân trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ chung của nhóm 5.1.1. Mô hình về tính năng tổ chức của nhóm 5.1.2. Mô hình Achieve	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
13	5.2. Quản lý lãnh đạo hành vi “trong một phút” 5.2.1. Khái niệm 5.2.2. Một số tình huống cụ thể	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	5.3. Các cách cơ bản để nâng cao hiệu quả quản lý hành vi 5.3.1. ABC (Activators, Behavior, Consequences) quản lý 5.3.2. Hệ thống PRICE 5.4. Các quyết định hợp lý trong quản lý hành vi 5.4.1. Khái niệm 5.4.2. Quyết định và quyền hạn của nhà quản lý 5.4.3. Các phong cách quyết định của QL 5.4.4. Các thể loại cam kết trong QĐ	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	<b>Thảo luận, ôn tập</b>		Chuẩn 3,4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Trần Thị Hồng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: CHÍNH SÁCH CÔNG**  
(Tiếng Anh: Public policy)  
**MÃ HỌC PHẦN: QLCS212**

**1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
Lý thuyết : 36                      Thảo luận (thực hành): 09                      Tự học: 90  
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	GS.TS Phạm Hồng Quang	0913357361	phquang@tnu.edu.vn
2	TS. Lê Thu Hà	0945333646	lethuha.cva@gmail.com
3	TS. Vũ Tuấn Hưng	0913966388	hung.qlkh.vass@gmail.com

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về chính sách công, đánh giá việc ban hành, tổ chức thực hiện chính sách công.

- + Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản của chính sách công
- + Chuẩn 2: Đánh giá việc ban hành, tổ chức thực hiện chính sách công

**3.2. Về kỹ năng:**

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức chính sách công vào nâng cao hiệu quả hoạt động thực tiễn về chính sách của tổ chức.

- + Chuẩn 3: Phân tích được chính sách công.
- + Chuẩn 4: Đánh giá, phản biện được chính sách công.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và tập thể.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu lý luận về chính sách, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn

+ Chuẩn 6: Xây dựng tinh thần hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm, phát huy hiệu quả vai trò của thủ lĩnh nhóm và khơi gợi tiềm năng nhóm.

**4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

*A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng*

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLCS212	Chính sách công	B	A						

## 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học truyền đạt cho người học hiểu được những vấn đề cơ bản của chính sách công, khoa học chính sách công, lịch sử nghiên cứu chính sách công, phân biệt chính sách công và chính sách tư; các vấn đề xây dựng, hoạch định, ban hành chính sách công, quy trình chính sách công, tổ chức thực hiện chính sách công, phân tích và đánh giá chính sách công.

The subject communicates to graduate students the basics of public policy, public policy science, the history of public policy research, distinguishing public policy and private policy; issues of developing, planning, promulgating public policies, public policy processes, implementation public policy, analyzing and evaluating public policies.

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình

[1]. Phạm Quý Thọ, Nguyễn Xuân Nhật – Học viện Chính sách và Phát triển (2015), *Chính sách công*, Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông, Hà Nội.

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?t](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?t)

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Hữu Hải (2014), *Chính sách công, những vấn đề cơ bản*, NXB Chính trị quốc gia – Sự Thật, Hà Nội.

[3]. Dương Xuân Ngọc và đtg (2008), *Khoa học chính sách công*. NXB chính trị Quốc gia, Hà Nội

## 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

## 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:
- + Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4
- + Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

## 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:
  - + Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).
  - + Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.
    - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm
    - Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.
    - Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	<b>Modul 1. Nhập môn Chính sách công</b> 1.1. Khái niệm chính sách và chính sách công 1.2. Vai trò, tầm quan trọng của chính sách công đối với quản lý 1.3. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu của khoa học chính sách công	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	<b>Modul 2. Chủ thể, đối tượng, mục tiêu và môi trường chính sách công</b> 2.1. Chủ thể chính sách công 2.2. Đối tượng chính sách công	[1], [2],[3],	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	2.3. Mục tiêu chính sách công 2.4. Môi Trường chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	<b>Modul 3. Quy trình chính sách công</b> 3.1. Quy trình chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	3.2. Xây dựng, hoạch định chính sách công 3.3. Thẩm định(trước) chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	3.4. Tổ chức thực hiện chính sách công 3.5. Đánh giá chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>	[1], [2],[3]	Chuẩn 3,4,5,6
8	<b>Modul 4. Xây dựng và hoạch định chính sách công</b> 4.1. Căn cứ xây dựng và hoạch định chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	4.2. Nội dung chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

10	<b>Modul5. Tổ chức thực hiện chính sách công</b> 5.1. Khái niệm tổ chức thực hiện chính sách công 5.2. Các bước tổ chức thực hiện chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	5.3. Chủ thể và đối tượng thực hiện chính sách công 5.4. Điều chỉnh chính sách công trong quá trình thực hiện	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	<b>Thảo luận</b>		Chuẩn 3,4,5,6
13	<b>Modul6. Phân tích, thẩm định, đánh giá và phản biện chính sách công</b> 6.1. Phân tích chính sách công 6.2. Thẩm định chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	6.3. Đánh giá chính sách công 6.4. Phản biện chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	<b>Thảo luận, ôn tập</b>		Chuẩn 3,4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**



**TS. Trần Thị Hồng**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: SO SÁNH HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

Tiếng Anh: (Compare the political system)

**MÃ HỌC PHẦN : QLSS212**

**1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:**

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết : 36

Thảo luận (thực hành): 09

Tự học: 90

Loại học phần:

Các học phần tiên quyết: Không

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Minh Tuấn	0834865145	<a href="mailto:tuannm@tnus.edu.vn">tuannm@tnus.edu.vn</a>
2	TS. Đoàn Thị Yến	0916050720	<a href="mailto:yendt@tnus.edu.vn">yendt@tnus.edu.vn</a>

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về chế độ chính trị ở các thời kỳ như chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa và một số chế độ chính trị xã hội ở số khu vực trên thế giới như châu Á, châu Âu, Châu Mỹ,...Đánh, giá, so sánh ưu nhược điểm của các mô hình chính trị.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về chế độ chính trị ở các thời kỳ, các vùng lãnh thổ.

+ Chuẩn 2: Đánh, giá, so sánh ưu nhược điểm của các mô hình chính trị.

**3.2. Về kỹ năng:**

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức chính trị học so sánh vào thực tiễn chính trị.

+ Chuẩn 3: Phân tích được các mô hình chính trị, tính ưu nhược điểm của nó.

+ Chuẩn 4: Vận dụng kiến thức chính trị học vào hoạt động thực tiễn của bản thân và nhu cầu phát triển và bảo vệ lợi ích quốc gia trong giai đoạn hiện nay.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và tập thể.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu lý luận về chính trị học, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn

+ Chuẩn 6: Nêu cao tinh thần hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm, phát huy hiệu quả vai trò của thủ lĩnh nhóm và khơi gợi tiềm năng nhóm.

#### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLSS212	Chính trị học so sánh	B	A						

#### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Học phần tập trung giới thiệu các nội dung về hệ thống chính trị của thế giới, Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Trong đó, học phần tập trung đánh giá ưu nhược điểm của các hệ thống chính trị, từ đó rút ra các bài học để vận dụng vào đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp.

The module provides students with the contents of the political system in the world and Vietnam through historical periods. In particular, the module focuses to assess the advantages and disadvantages of political systems; drawing experience to renovate and improve the quality of operation of the government system at all levels.

#### 6. Tài liệu học tập

##### 6.1. Giáo trình

[1]. Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh (2019), *Chính trị học so sánh*, NXB Chính trị Quốc gia.

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

##### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Văn Kim (2018), *Tiếp biến và hội nhập văn hóa ở Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3]. Nguyễn Thị Thu Phương (2018), *Sức mạnh mềm văn hóa Trung Quốc – Tác động tới Việt Nam và một số nước Đông Nam Á*, NXB Chính trị Quốc gia.

#### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

##### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

#### 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

#### 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

##### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

## 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu bắt buộc/ tham khảo	CDR của HP
1	<b>Modul 1: Nhập môn Chính trị học so sánh</b> 1. Khái niệm, lịch sử và nội dung nghiên cứu Chính trị học so sánh trên thế giới. 2. Một số cách tiếp cận Chính trị học so sánh 3. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn học	[1], [2], [3].	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	<b>Modul 2: Chế độ chính trị chiếm hữu nô lệ</b> 1. Khái quát về chế độ chính trị chiếm hữu nô lệ 2. Nhà nước chiếm hữu nô lệ phương Đông 3. Nhà nước chiếm hữu nô lệ phương Tây 4. Ưu điểm, hạn chế	[1], [2], [3].	Chuẩn 1,2,3
3	<b>Modul 3: Chế độ chính trị phong kiến</b> 1. Khái quát về chế độ chính trị phong kiến 2. Nhà nước phong kiến phương Đông 3. Nhà nước phong kiến phương Tây 4. Ưu điểm, hạn chế		Chuẩn 1,2,3
4	<b>Thảo luận</b>		Chuẩn 4,5,6
5	<b>Modul 4: Chế độ chính trị tư bản chủ nghĩa</b> 1. Khái quát về chế độ chính trị tư bản chủ nghĩa 2. Đặc điểm và những điều chỉnh của chính trị tư bản hiện đại 3. Giá trị, hạn chế và xu thế vận động của chính trị tư bản chủ nghĩa	[1]; [2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	<b>Modul 5: Chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa</b> 1. Khái quát về chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa 2. Đặc điểm và những vấn đề chính trị nổi bật của chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa 3. Giá trị, hạn chế và xu thế vận động của chính trị xã hội chủ nghĩa 4. Ưu điểm, hạn chế	[1]; [2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 5 Chuẩn 6
7	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>		Chuẩn

			4,5,6
8	<b>Modul 6: Chính trị các khu vực châu Á</b> 1. Chính trị khu vực Đông Bắc Á	[1]; [2], [3].	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	2. Chính trị khu vực Đông Nam Á	[1]; [2], [3].	Chuẩn 1,2
10	3. Chính trị khu vực Nam Á 4. Chính trị khu vực Trung Á 5. Chính trị khu vực Tây Á 6. Ưu điểm, hạn chế	[1]; [2], [3].	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	<b>Modul 7: Chính trị các khu vực châu Âu</b> 1. Chính trị khu vực Tây Âu 2. Chính trị khu vực Đông Âu 3. Ưu điểm, hạn chế	[1]; [2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	<b>Modul 8: Chính trị các khu vực châu Phi</b> 1. Chính trị khu vực Bắc Phi 2. Chính trị khu vực Nam Phi 3. Ưu điểm, hạn chế	[1]; [2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
13	<b>Modul 9: Chính trị các khu vực châu Mỹ</b> 1. Chính trị khu vực Bắc Mỹ 2. Chính trị khu vực Mỹ Latinh 3. Ưu điểm, hạn chế	[1]; [2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	<b>Modul 10: Chính trị châu Đại Dương</b> 1. Chính trị châu Đại Dương 2. Ưu điểm, hạn chế	[1]; [2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	<b>Thảo luận, ôn tập</b>		Chuẩn 4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

**Trưởng Khoa**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Trần Thị Hồng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN:**  
**TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ TỔ CHỨC**  
(Tiếng Anh: Organization management)  
**MÃ HỌC PHẦN: QLTC213**

**1. Thông tin chung về học phần**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết : 33                      Thảo luận (thực hành): 12                      Tự học: 90

Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	<a href="mailto:hongtt@tnus.edu.vn">hongtt@tnus.edu.vn</a>
2	PGS.TS. Trịnh Thanh Hải	0982286907	<a href="mailto:trinhthanhhai@tnus.edu.vn">trinhthanhhai@tnus.edu.vn</a>

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Nắm được thế là tổ chức, đặc điểm và sự tác động của các quy luật đến hoạt động của tổ chức. Hiểu được các yếu tố môi trường bên trong và bên ngoài của tổ chức và quy mô, vòng đời và sự suy giảm của tổ chức, cách thiết kế và thiết kế lại tổ chức.

+ Chuẩn 1: Nắm được thế là tổ chức, đặc điểm và sự tác động của các quy luật đến hoạt động của tổ chức.

+ Chuẩn 2: Hiểu được các yếu tố môi trường bên trong và bên ngoài của tổ chức và quy mô, vòng đời và sự suy giảm của tổ chức, cách thiết kế và thiết kế lại tổ chức

**3.2 Về kỹ năng**

- MT 2: Sau khi kết thúc học phần, người học có thể đánh giá được mô hình cơ cấu tổ chức cho loại hình tổ chức do mình quản lý; phân tích, đánh giá được các yếu tố môi trường bên ngoài và các liên hệ của tổ chức cũng như sự thay đổi của tổ chức và hoạch định được chiến lược phát triển tổ chức phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa.

+ Chuẩn 3: Đánh giá được mô hình cơ cấu tổ chức cho loại hình tổ chức do mình quản lý

+ Chuẩn 4: Phân tích, đánh giá được các yếu tố môi trường bên ngoài và các liên hệ của tổ chức cũng như sự thay đổi của tổ chức và hoạch định được chiến lược phát triển tổ chức phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

#### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

*A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng*

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CDR của chương trình đào tạo							
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8
QLTC213	Quản lý tổ chức		B			A			

#### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Môn học được thiết kế thành 10 Modul giới thiệu về tổ chức và lý thuyết tổ chức; Chiến lược, thiết kế và hiệu quả của tổ chức; Cấu trúc cơ bản của tổ chức; Môi trường bên ngoài của tổ chức; Các mối liên hệ tổ chức; Thiết kế tổ chức trong bối cảnh toàn cầu hóa; Ứng dụng công nghệ trong tổ chức sản xuất và cung ứng dịch vụ; Đổi mới và thay đổi trong tổ chức; Công nghệ thông tin để phối hợp và kiểm soát trong tổ chức.

The course is designed into 10 introductory chapters on organization and organizational theory; Strategy, design and effectiveness of the organization; The basic structure of the organization; The external environment of the organization; Organizational relationships; Organizational design in the context of globalization; Applying technology in organizing production and service provision; Innovation and change in organization; Information technology for coordination and control within the organization.

#### 6. Tài liệu học tập

##### 6.1. Giáo trình

[1]. Giáo trình “*Cách nhìn nhận tổ chức từ nhiều góc độ*”, NXB Khoa học kỹ thuật, 1994.

##### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. **Trần Thị Hồng** “*Bài giảng Tổ chức học đại cương*”, Thái Nguyên, 2013;

[4]. **Phạm Huy Tiến**, “*Tổ chức học đại cương*”, Giáo trình nội bộ của Trường ĐHKHXH&NV – ĐHQGHN. 2007;

[5]. **Gunter Buschges** “*Nhập môn xã hội học tổ chức*”, NXB Thế Giới, 1996;

#### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

##### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

#### 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

#### 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

##### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

## 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	<b>Modul 1: Tổ chức và lý thuyết tổ chức</b> 1.1. Khái quát về tổ chức 1.2. Quan điểm tiếp cận tổ chức 1.3. Sự phát triển của lý thuyết tổ chức 1.4. Mô hình hoạt động của tổ chức	[1], [2],[3]	Chuẩn 1
2	<b>Modul 2: Chiến lược, thiết kế và hiệu quả của tổ chức</b> 2.1. Vai trò của chiến lược trong thiết kế tổ chức 2.2. Mục tiêu của tổ chức 2.3. Chiến lược và thiết kế tổ chức 2.4. Đánh giá hiệu quả của tổ chức	[1], [2],[3]	Chuẩn 4
3	<b>Modul 3: Cấu trúc cơ bản của tổ chức</b> 3.1. Định nghĩa cấu trúc tổ chức 3.2. Hệ thống thông tin trong cơ cấu tổ chức 3.3. Các yếu tố cơ bản để thiết kế cấu trúc tổ chức 3.4. Mô hình cấu trúc tổ chức 3.5. Đánh giá cấu trúc tổ chức	[1], [2],[3]	Chuẩn 3
4	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>	[1], [2],[3]	Chuẩn 4,5,6
5	<b>Modul 4: Môi trường bên ngoài của tổ chức</b> 4.1. Môi trường bên ngoài của tổ chức 4.2. Phân loại môi trường bên ngoài của tổ chức 4.3. Sự thay đổi của môi trường bên ngoài 4.4. Giải pháp thích ứng với sự thay đổi của môi trường bên ngoài 4.5. Sự phụ thuộc vào nguồn lực bên ngoài.	[1], [2],[3]	Chuẩn 2 Chuẩn 4
6	<b>Modul 5: Các mối liên hệ tổ chức</b> 5.1. Mạng lưới hệ thống/hệ sinh thái tổ chức 5.2. Mối liên hệ và sự phụ thuộc nguồn lực giữa các tổ chức 5.3. Mạng lưới hợp tác giữa các tổ chức	[1], [2],[3]	Chuẩn 2 Chuẩn 4
7	<b>Thảo luận, thực hành</b>		Chuẩn 4,5,6
8	<b>Modul 6: Thiết kế tổ chức trong bối cảnh toàn cầu hóa</b> 6.1. Tác động của toàn cầu hóa đến thiết kế tổ chức 6.2. Thiết kế tổ chức nhằm cạnh tranh quốc tế	[1], [2],[3]	Chuẩn 4,5,6

9	6.3. Xây dựng tổ chức năng lực toàn cầu hóa 6.3.1. Thách thức toàn cầu hóa của tổ chức 6.3.2. Cơ chế phối hợp toàn cầu hóa 6.3.3. Sự khác biệt văn hóa trong phối hợp và kiểm soát	[1], [2],[3]	Chuẩn 4,5,6
10	<b>Modul 7: Ứng dụng công nghệ trong tổ chức sản xuất và cung ứng dịch vụ</b> 7.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức doanh nghiệp sản xuất 7.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức cung ứng dịch vụ 7.3. Thiết kế hệ thống phòng ban trong tổ chức	[1], [2],[3]	Chuẩn 5 Chuẩn 6
11	<b>Modul 8: Công nghệ thông tin để phối hợp và kiểm soát trong tổ chức</b> 8.1. Sự phát triển của công nghệ thông tin 8.2. Thông tin phục vụ cho việc ra quyết định và kiểm soát 8.3. Các cấp độ và trọng tâm của hệ thống kiểm soát 8.4. Công nghệ thông tin – công cụ gia tăng giá trị chiến lược 8.5. Ảnh hưởng của công nghệ thông tin đến thiết kế tổ chức	[1], [2],[3]	Chuẩn 5 Chuẩn 6
12	<b>Thảo luận, thực hành</b>		Chuẩn 4,5,6
13	<b>Modul 9: Quy mô, vòng đời và sự suy giảm của tổ chức</b> 9.1. Quy mô của tổ chức 9.2. Vòng đời của tổ chức 9.2. Sự suy thoái và cắt giảm của tổ chức	[1], [2],[3]	Chuẩn 2
14	<b>Modul10: Đổi mới và thay đổi trong tổ chức</b> 10.1. Đổi mới và thay đổi trong tổ chức 10.2. Thay đổi công nghệ 10.3. Thay đổi sản phẩm và dịch vụ mới 10.4. Thay đổi cấu trúc của tổ chức 10.5. Thay đổi văn hóa tổ chức	[1], [2],[3]	Chuẩn 3 Chuẩn 6
15	<b>Thảo luận, thực hành, ôn tập</b>		Chuẩn 4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**



**TS. Trần Thị Hồng**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC**  
(Tiếng Anh: Human resource management)  
**MÃ HỌC PHẦN: QLTC313**

**1. Thông tin chung về học phần**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
Lý thuyết : 30                      Thảo luận (thực hành): 15                      Tự học: 90  
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Đoàn Thị Thu Hà	0983552856	<a href="mailto:thuhadoan5yk@yahoo.com.vn">thuhadoan5yk@yahoo.com.vn</a>
2	TS. Nguyễn Công Hoàng	0967919183	<a href="mailto:hoangcn@tnus.edu.vn">hoangcn@tnus.edu.vn</a>
3	TS. Đoàn Quang Huy	0902200678	<a href="mailto:nguyendinhuyen@tnu.edu.vn">nguyendinhuyen@tnu.edu.vn</a>

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về quản lý nguồn nhân lực như: Các khái niệm về quản lý nguồn nhân lực, quá trình phát triển, mục tiêu, nhiệm vụ, vai trò của quản lý nguồn nhân lực; Nắm được các hoạt động cơ bản của quản lý nguồn nhân lực như: sử dụng và tuyển chọn nhân viên, phân tích công việc, bố trí sắp xếp công việc, đánh giá hiệu quả công việc...

+ Chuẩn 1: Hiểu được kiến thức cơ bản về quản lý nguồn nhân lực như: Các khái niệm về quản lý nguồn nhân lực, quá trình phát triển, mục tiêu, nhiệm vụ, vai trò của quản lý nguồn nhân lực.

+ Chuẩn 2: Hiểu được các hoạt động cơ bản của quản lý nguồn nhân lực như: sử dụng và tuyển chọn nhân viên, phân tích công việc, bố trí sắp xếp công việc, đánh giá hiệu quả công việc...

**3.2. Mục tiêu về kỹ năng**

- MT 2: Phát triển các kỹ năng quản lý trong giải quyết các vấn đề về quan hệ lao động, trong việc áp dụng các chính sách khuyến khích, thúc đẩy người lao động, cũng như đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

+ Chuẩn 3: Vận dụng được các kỹ năng quản lý trong giải quyết các vấn đề về quan hệ lao động.

+ Chuẩn 4: Áp dụng các chính sách khuyến khích, thúc đẩy người lao động, cũng như đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

#### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

*A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng*

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLNN213	Quản lý nguồn nhân lực		B			A			

#### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Môn Quản lý nguồn nhân lực trang bị cho người học những kiến thức cơ bản: Tổng quan về quản lý nguồn nhân lực; quy trình và chức năng của quản lý nguồn nhân lực, quyền lợi của người lao động: tiền lương, thưởng, các dịch vụ và phúc lợi xã hội; quan hệ lao động gồm: thoả ước lao động tập thể, hợp đồng lao động, giải quyết tranh chấp lao động và các hình thức động viên, kỷ luật đối với người lao động.

Human Resource Management course equips learners with basic knowledge: Overview of human resource management; processes and functions of human resource management, workers' rights: wages, bonuses, social services and benefits; Labor relations include collective labor agreements, labor contracts, settlement of labor disputes and other forms of encouragement and discipline for employees

#### 6. Tài liệu học tập

##### 6.1. Giáo trình

[1] Trần Kim Dung, *Quản trị nguồn nhân lực*, NXB Thống kê, 2006

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

##### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Carolina Machado; Paulo Davim Editors, “*Human Resource Management and Technological Challenges*”, Tài liệu lưu hành nội bộ tại Trường Đại học Khoa học.

[3] Bộ luật Lao động của nước CHXHCN Việt Nam (sửa đổi bổ sung năm 2012)

#### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

##### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

#### 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

#### 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	Modul 1: Khái quát chung về quản lý nguồn nhân lực	[1], [2]	Chuẩn 1
2	Modul 2: Phân tích công việc	[1], [2]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
3	Thảo luận, thực hành	[1], [2]	Chuẩn 3,4,5,6
4	Modul 3: Kế hoạch hóa nhân lực	[1], [2]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
5	Thảo luận, thực hành	[1], [2]	Chuẩn 3,4,5,6
6	Modul 4: Tuyển mộ, tuyển chọn, tuyển dụng nhân lực	[1], [2]	Chuẩn 2
7	Thảo luận, thực hành	[1], [2]	Chuẩn 3,4,5,6
8	Modul 5: Hội nhập, đào tạo và phát triển nhân lực (tiếp)	[1], [2]	Chuẩn 2
9	Modul 6: Đánh giá kết quả thực hiện công việc	[1], [2]	Chuẩn 3,4,5,6
10	Thảo luận, thực hành	[1], [2]	Chuẩn 3,4,5,6
11	Modul 7: Tiền lương và phúc lợi	[1], [2]	Chuẩn 3,4,5,6
12	Modul 7: Tiền lương và phúc lợi (tiếp)	[1], [2]	Chuẩn 4
13	Modul 8: Quan hệ lao động	[1], [2]	Chuẩn 4
14	Modul 8: Quan hệ lao động (tiếp)	[1], [2]	Chuẩn 4

			Chuẩn 5
15	Thảo luận, thực hành, ôn tập		Chuẩn 3,4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

*Ngày 22 tháng 8 năm 2020*

**Trưởng Khoa**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**



**TS. Trần Thị Hồng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: VĂN HÓA VÀ ĐẠO ĐỨC QUẢN LÝ**  
(Tiếng Anh: Culture and Ethics in management)  
**MÃ HỌC PHẦN: QLVH212**

**1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:**

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
Lý thuyết : 36 Thảo luận (thực hành): 09 Tự học: 90  
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	GS.TS. Phạm Hồng Quang	0913357361	phquang@tnu.edu.vn
2	TS. Lê Quang Dực	0988520072	lequangduc.vn@gmail.com

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Nhận thức được các vấn đề: khái niệm văn hóa lãnh đạo và văn hóa quản lý, so sánh sự giống và khác nhau giữa chúng, đồng thời nắm được biểu hiện, chức năng của văn hóa quản lý. Mối quan hệ giữa văn hóa lãnh đạo với phong cách lãnh đạo và đạo đức quản lý.
  - + Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về văn hóa quản lý, văn hóa lãnh đạo.
  - + Chuẩn 2: Đánh giá vai trò tầm quan trọng của văn hóa và đạo đức trong quản lý.

**3.2. Về kỹ năng:**

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kỹ năng ứng xử có văn hóa, có đạo đức khi tiến hành công tác quản lý lãnh đạo.
  - + Chuẩn 3: Phân tích được các tình huống văn hóa/phi văn hóa trong quản lý
  - + Chuẩn 4: Vận dụng kỹ năng ứng xử có văn hóa và lựa chọn mang tính đạo đức trong khi thi hành nhiệm vụ.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và tập thể.
  - + Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu trau dồi văn hóa và đạo đức quản lý, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn.
  - + Chuẩn 6: Tự chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm về đường lối, phong cách lãnh đạo của mình phù hợp với quy tắc văn hóa và chuẩn mực đạo đức

#### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLVH212	Văn hóa lãnh đạo và quản lý		B						A

#### 4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học bao gồm các nội dung: văn hóa lãnh đạo, văn hóa quản lý, mối quan hệ giữa văn hóa lãnh đạo và văn hóa quản lý, biểu hiện, chức năng của văn hóa quản lý, mối quan hệ giữa phong cách lãnh đạo và đạo đức quản lý với văn hóa quản lý.

The course covers leadership culture, management culture, the relationship between leadership culture and management culture, expression, function of management culture, the relationship between leadership style, ethics and management ethics with a management culture.

#### 6. Tài liệu học tập

##### 6.1. Giáo trình

[1]. PGS. TS Phạm Ngọc Thanh (2011), *Đổi mới văn hóa lãnh đạo, quản lý: Lý luận và thực tiễn*. Nhà xuất bản Lao động xã hội, Hà Nội.

[2]. Lê Quang Dực, Bùi Trọng Tài(2019), *Tập bài giảng Văn hóa và đạo đức quản lý*, Lưu hành nội bộ.

##### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Thị Phi Hoài (2009), *Văn hóa doanh nghiệp*, NXB Tài Chính, Hà Nội.

[4]. Trường Đại học kinh tế quốc dân(2011),*Giáo trình Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp*. NXB Kinh tế Quốc dân.

#### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

##### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

##### 7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

#### 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

#### 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

##### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

## 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## 10. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Tài liệu bắt buộc/tham khảo	CDR của HP
1	<b>Modul 1. Văn hóa lãnh đạo và quản lý</b> 1.1. Khái niệm, phân biệt giữa lãnh đạo và quản lý 1.2. Khái niệm văn hóa lãnh đạo, văn hóa quản lý	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. So sánh văn hóa lãnh đạo và văn hóa quản lý	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	<b>Modul 2. Biểu hiện của văn hóa lãnh đạo và quản lý trong tổ chức</b> 2.1. Biểu hiện vật chất	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	2.2. Biểu hiện phi vật chất	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	<b>Thảo luận</b>		Chuẩn 3,4,5,6
6	<b>Modul 3. Các chức năng của văn hóa quản lý</b> 3.1. Chức năng định hướng 3.2. Chức năng kiểm soát	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	3.3. Chức năng điều chỉnh 3.4. Chức năng động viên	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
8	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>		Chuẩn 3,4,5,6
9	<b>Modul 4. Phong cách lãnh đạo với vấn đề văn hóa lãnh đạo</b> 3.1. Phong cách lãnh đạo	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	3.2. Phân loại phong cách lãnh đạo	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	3.3. Vấn đề phong cách lãnh đạo dựa trên quyền lực với văn hóa quản lý	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	<b>Modul 5. Đạo đức quản lý</b> 5.1. Khái niệm đạo đức quản lý	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
13	5.2. Mối quan hệ giữa đạo đức quản lý và văn hóa quản	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1

3	lý		Chuẩn 2
4	1 5.3. Biểu hiện của đạo đức quản lý	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	1 <b>Thảo luận, ôn tập</b>	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 3,4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Trần Thị Hồng**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH**  
(Tiếng Anh: Managing Administration)  
**MÃ HỌC PHẦN: QLHC313**

**1. Thông tin chung về học phần**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
Lý thuyết : 36                      Thảo luận (thực hành): 09                      Tự học: 90  
Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức cơ sở)*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Lê Thu Hà	0945333646	lethuha.cva@gmail.com
2	TS. Phạm Văn Hùng	0383410168	vanhungkt@gmail.com
3	TS. Vũ Tuấn Hưng	0913966388	hung.qlkh.vass@gmail.com

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về quản lý hành chính, phương thức quản lý hành chính cũng như đánh giá được việc thực hiện cải cách hành chính nói chung và nền hành chính của Việt Nam hiện nay.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về quản lý hành chính, phương thức quản lý hành chính Việt Nam hiện nay.

+ Chuẩn 2: Đánh giá được việc thực hiện cải cách hành chính nói chung và nền hành chính của Việt Nam hiện nay.

**3.2. Về kỹ năng:**

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực hiện cải cách hành chính trong tổ chức nói riêng và nền hành chính Việt Nam nói chung.

+ Chuẩn 3: Vận dụng vào thực hiện cải cách hành chính trong tổ chức nói riêng và nền hành chính Việt Nam nói chung.

+ Chuẩn 4: Nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả cải cách hành chính nói chung và trong lĩnh vực đang công tác nói riêng.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

#### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLHC313	Quản lý hành chính	B	A						

#### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học truyền đạt cho người học hiểu được những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính như: khái niệm, nội dung của quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước, các cơ quan hành chính nhà nước, chức năng hành chính nhà nước, phương pháp và hình thức quản lý hành chính nhà nước. Bên cạnh đó, giúp người học có cái nhìn toàn diện khi đánh giá thực trạng cải cách hành chính, nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả cải cách hành chính nói chung và trong lĩnh vực đang công tác nói riêng.

The course imparts to students the understanding of the basic knowledge of administrative management such as the concept, content of state management, state administration, state administrative agencies, administrative functions Government, method and form of state administrative management. In addition, helping students have a comprehensive view when assessing the status of administrative reform, researching and giving useful solutions to improve the efficiency of administrative reform in general and in the field of public administration. author in particular.

#### 6. Tài liệu học tập

##### 6.1. Giáo trình

[1]. Nguyễn Hữu Hải, *Giáo trình hành chính nhà nước*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2012.  
[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

##### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Hữu Hải, *Hành chính nhà nước trong xu thế toàn cầu hóa*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2007  
[3]. Nguyễn Hữu Hải, *Cơ sở lý luận và thực tiễn về hành chính nhà nước (sách chuyên khảo)*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2014.

#### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

##### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.  
+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

#### 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.  
+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	<b>Modul 1. Khái quát về quản lý hành chính</b> <b>1.1. Một số khái niệm</b> 1.1.1. Khái niệm và vai trò của nền hành chính 1.1.2. Khái niệm và vai trò của quản lý nhà nước 1.1.3. Khái niệm và vai trò của quản lý hành chính	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	<b>1.2. Các cơ quan hành chính nhà nước</b> 1.2.1. Các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền chung 1.2.2. Các cơ quan HCNN có thẩm quyền riêng	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	<b>1.3. Chức năng hành chính nhà nước</b> 1.3.1. Chức năng hành chính tổng quát 1.3.2. Chức năng vận hành hành chính nhà nước	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	<b>1.4. Phương pháp quản lý hành chính nhà nước</b> 1.4.1. Phương pháp của các nhà khoa học 1.4.2. Phương pháp cơ bản của quản lý hành chính nhà nước	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	<b>1.5. Hình thức quản lý hành chính nhà nước</b> 1.5.1. Ra văn bản 1.5.2. Hình thức hội nghị 1.5.3. Hình thức hoạt động thông tin điều hành bằng các phương tiện thông tin hiện đại	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>	[1], [2],[3]	Chuẩn

			3,4,5,6
7	<b>Modul 2. Cải cách hành chính</b> <b>2.1. Khái niệm, sự cần thiết phải cải cách hành chính</b> 2.1.1. Khái niệm cải cách hành chính 2.1.2. Sự cần thiết phải cải cách hành chính	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
8	<b>2.2. Nội dung cải cách hành chính nhà nước</b> 2.2.1. Cải cách thể chế hành chính nhà nước	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	2.2.2. Cải cách thủ tục hành chính	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	2.2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	2.2.4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	<b>Thảo luận</b>	[1], [2],[3]	Chuẩn 3,4,5,6
13	2.2.5. Cải cách tài chính công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	2.2.6. Hiện đại hóa hành chính	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	<b>Thảo luận, ôn tập</b>	[1], [2],[3]	Chuẩn 3,4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**



**TS. Trần Thị Hồng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC**  
(Tiếng Anh: Managing civil servants)  
**MÃ HỌC PHẦN: QLCV313**

**1. Thông tin chung về học phần**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
Lý thuyết : 36                      Thảo luận (thực hành): 09                      Tự học: 90  
Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức cơ sở)*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Lê Thu Hà	0945333646	lethuha.cva@gmail.com
2	TS. Phạm Văn Hùng	0383410168	vanhungkt@gmail.com

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về công vụ, công chức như khái niệm công vụ, những đặc trưng cơ bản của công vụ; công chức; quản lý công chức và các vấn đề liên quan hay quản lý công vụ ở Việt Nam hiện nay

+ Chuẩn 1: công vụ, công chức như khái niệm công vụ, những đặc trưng cơ bản của công vụ; công chức; quản lý công chức và các vấn đề liên quan hay quản lý công vụ ở Việt Nam hiện nay.

+ Chuẩn 2: Đánh giá được vấn đề quản lý công vụ, công chức ở Việt Nam hiện nay.

**3.2. Về kỹ năng**

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực hiện cải cách nền công vụ, công chức ở Việt Nam hiện nay.

+ Chuẩn 3: Vận dụng vào thực hiện cải cách nền công vụ, công chức ở Việt Nam hiện nay.

+ Chuẩn 4: Nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả cải cách nền công vụ, công chức ở Việt Nam hiện nay.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

#### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

*A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp(-) không rõ ràng*

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CDR của chương trình đào tạo							
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8
QLCV313	Quản lý công vụ, công chức		B		A				

#### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học truyền đạt cho người học hiểu được những kiến thức cơ bản về công vụ, công chức như: khái niệm, đặc trưng công vụ, công chức; nghiên cứu các mô hình công vụ và phân loại công chức. Bên cạnh đó, giúp người học có cái nhìn toàn diện khi đánh giá thực trạng cải cách nền công vụ, nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả cải cách nền công vụ nói chung và nâng cao vai trò của công chức trong nền hành chính nhà nước.

The course imparts to students to understand the basic knowledge of public duties, civil servants such as concepts, civil service characteristics, civil servants; study civil service models and classify civil servants. In addition, helping students have a comprehensive view when assessing the status of civil service reform, researching and giving useful solutions to improve the efficiency of civil service reform in general and enhance the role role of civil servants in state administration.

#### 6. Tài liệu học tập

##### 6.1. Giáo trình

[1]. Phạm Hồng Thái, *Công vụ, công chức*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2004

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

##### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Võ Kim Sơn, Lê Thị Vân Hạnh, Nguyễn Thị Hồng Hải, *Giáo trình Tổ chức nhân sự hành chính nhà nước dùng cho hệ cử nhân hành chính*, Nxb Thống kê, 2003.

[3]. Học viện Hành chính, *Giáo trình Tổ chức nhân sự Hành chính nhà nước*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2005

#### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

##### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

#### 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

#### 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	<b>Modul1. Công vụ</b> 1.1. Những vấn đề chung về công vụ 1.1.1. Quan niệm về công vụ 1.1.2. Mối quan hệ giữa công vụ với dịch vụ công, hành chính công	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.2. Đặc trưng cơ bản của công vụ 1.3. Những yếu tố bảo đảm cho thực thi công vụ của cơ quan nhà nước 1.4. Các nguyên tắc hoạt động công vụ	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	1.5. Các mô hình công vụ điển hình	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	1.6. Những xu hướng cải cách công vụ	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
6	<b>Modul2. Công chức</b> 2.1. Những vấn đề chung về công chức 2.1.1. Quan niệm về công chức 2.1.2. Phân loại công chức	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	2.2. Quản lý công chức và các vấn đề liên quan 2.2.1. Quyền, quyền lợi, nghĩa vụ của công chức 2.2.2. Tuyển dụng công chức	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

8	2.2.3. Đào tạo, bồi dưỡng công chức	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	2.2.4. Đánh giá công chức	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	2.2.5. Khen thưởng, kỷ luật công chức	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	<b>Thảo luận</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
12	<b>Modul3. Cải cách nền công vụ</b> 3.1. Khái niệm, vai trò của cải cách nền công vụ 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Vai trò của cải cách nền công vụ	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
13	3.3. Nội dung cải cách nền công vụ	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	3.4. Thực trạng cải cách nền công vụ ở Việt Nam	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	<b>Thảo luận, ôn tập</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**



**TS. Trần Thị Hồng**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ DỊCH VỤ CÔNG**  
(Tiếng Anh: Public service management)  
**MÃ HỌC PHẦN: QLDV313**

**1. Thông tin chung về học phần**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
Lý thuyết : 33                      Thảo luận (thực hành): 12                      Tự học: 90  
Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Lê Thu Hà	0945333646	<a href="mailto:Lethuha.cva@gmail.com">Lethuha.cva@gmail.com</a>
2	TS. Vũ Tuấn Hưng	0913966388	<a href="mailto:hung.qlkh.vass@gmail.com">hung.qlkh.vass@gmail.com</a>

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Sau khi học xong học phần này người học nắm được kiến thức cơ bản về khái niệm dịch vụ, dịch vụ công, quản lý nhà nước đối với dịch vụ công và các đặc trưng của chúng. Đồng thời, nắm được các loại hình dịch vụ công cơ bản của Việt Nam hiện nay.
- + Chuẩn 1: Nắm được kiến thức cơ bản về khái niệm dịch vụ, dịch vụ công, quản lý nhà nước đối với dịch vụ công và các đặc trưng của chúng.
- + Chuẩn 2: Nắm được loại hình dịch vụ công cơ bản của Việt Nam hiện nay.

**3.2. Về kỹ năng**

- MT 2: Người học có khả năng phân tích thực trạng cung ứng dịch vụ công ở nước ta hiện nay. Bên cạnh đó người học sẽ có cái nhìn toàn diện khi đánh giá vấn đề dịch vụ công, nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong đổi mới quản lý và cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực đang công tác.
- + Chuẩn 3: Phân tích thực trạng cung ứng dịch vụ công ở nước ta hiện nay.
- + Chuẩn 4: Đánh giá được các vấn đề dịch vụ công và đưa ra những giải pháp hữu ích trong đổi mới quản lý và cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực đang công tác.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.
- + Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.
- + Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

#### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLDV313	Quản lý dịch vụ công		B		A				

#### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Môn học truyền đạt cho người học hiểu được những kiến thức cơ bản dịch vụ công như: khái niệm, đặc trưng của dịch vụ công, các loại hình dịch vụ công cơ bản ở Việt Nam. Bên cạnh đó, giúp người học có cái nhìn toàn diện, khách quan về thực trạng cung ứng dịch vụ công của Việt Nam qua các loại hình dịch vụ công cơ bản; nghiên cứu các quan điểm, phương hướng, giải pháp đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công trong bối cảnh hiện nay.

The course will teach students to understand basic knowledge of public services such as concepts, characteristics of public services, basic types of public services in Vietnam. Besides, helping students have a comprehensive and objective view of the current state of public service provision in Vietnam through basic public services; study the perspectives, directions, solutions for management innovation and organization of public service provision in the current context.

#### 6. Tài liệu học tập

##### 6.1. Giáo trình

- [1]. Đỗ Thị Hải Hà, *Quản lý nhà nước đối với cung ứng dịch vụ công*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
- [2]. Chu Văn Thành, *Dịch vụ công – đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

##### 6.2. Tài liệu tham khảo

- [3]. Nguyễn Ngọc Hiến, *Vai trò của nhà nước trong cung ứng dịch vụ công – nhận thức, thực trạng và giải pháp*, Hà Nội, 2002
- [4]. Chu Văn Thành, *Dịch vụ công và xã hội hóa dịch vụ công – một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

#### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

##### 7.1. Phương pháp dạy học

- + Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.
- + Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

##### 7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

#### 8. Nhiệm vụ của người học

- + Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
- + Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	<b>Modul 1. Lý luận về dịch vụ công</b> 1.1. Khái niệm dịch vụ và dịch vụ công 1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của dịch vụ 1.1.2. Khái niệm dịch vụ công 1.2. Đặc trưng, phân loại dịch vụ công 1.2.1. Đặc trưng của dịch vụ công	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 4
2	1.2.2. Phân loại dịch vụ công 1.2.3. Các dịch vụ công cơ bản ở Việt Nam	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 4
3	1.3. Dịch vụ công trong các lĩnh vực 1.3.1. Dịch vụ hành chính công 1.3.2. Dịch vụ công trong lĩnh vực sự nghiệp 1.3.3. Dịch vụ công trong lĩnh vực công ích	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 3
4	1.4. Vai trò của các bên trong cung ứng dịch vụ công 1.4.1. Mối quan hệ trách nhiệm trong cung ứng DVC 1.4.2. Cách thức của nhà nước trong cung ứng DVC	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
5	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 1,2,3
6	<b>Modul 2. Quản lý nhà nước đối với dịch vụ công</b> 2.1. Khái niệm 2.2. Nguyên tắc quản lý nhà nước đối với dịch vụ	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 1

	công 2.3. Nội dung quản lý nhà nước đối với dịch vụ công		
7	2.4. Công cụ quản lý nhà nước đối với dịch vụ công	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 1
8	<b>Thảo luận</b>	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 3,6
9	<b>Modul 3. Đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công</b> 3.1. Sự cần thiết phải đổi mới quản lý dịch vụ công	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	3.2. Xã hội hóa dịch vụ công 3.2.1. Quan niệm xã hội hóa 3.2.2. Quan niệm xã hội hóa dịch vụ công 3.2.3. Những lợi ích và bất lợi khi thực hiện xã hội hóa dịch vụ công	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	<b>Thảo luận</b>		Chuẩn 1,2,3
12	3.3. Quan điểm và phương hướng đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công 3.3.1. Quan điểm đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công 3.3.2. Phương hướng đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
13	3.3.3. Một số giải pháp đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 5 Chuẩn 6
14	3.3.3. Một số giải pháp đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công (tiếp)	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 5 Chuẩn 6
15	<b>Thảo luận, ôn tập</b>	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 3,4,5

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**



**TS. Trần Thị Hồng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**TÊN HỌC PHẦN: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**

(Tiếng Anh: Organization and management of local region)

**MÃ HỌC PHẦN: QLCQ313**

**1. Thông tin chung về học phần**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết : 33                      Thảo luận (thực hành): 12                      Tự học: 90

Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức cơ sở)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Minh Tuấn	0834865145	<a href="mailto:tuannm@tnus.edu.vn">tuannm@tnus.edu.vn</a>
2	TS. Dương Thị Huyền		<a href="mailto:huyendt@tnus.edu.vn">huyendt@tnus.edu.vn</a>
3	TS. Nguyễn Thị Hoàng Lan	0912454656	<a href="mailto:hoanglan@tnus.edu.vn">hoanglan@tnus.edu.vn</a>

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về khái niệm chính quyền địa phương, các mô hình chính quyền địa phương Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, tổ chức chính quyền địa phương theo từng mô hình cụ thể, một số mô hình chính quyền địa phương trên thế giới và đánh giá vấn đề đổi mới chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về khái niệm chính quyền địa phương, các mô hình chính quyền địa phương Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, tổ chức chính quyền địa phương theo từng mô hình cụ thể, một số mô hình chính quyền địa phương trên thế giới.

+ Chuẩn 2: Đánh giá được hoạt động của chính quyền địa phương, tổ chức chính quyền địa phương theo từng mô hình cụ thể, một số mô hình chính quyền địa phương trên thế giới và vấn đề đổi mới chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay.

**3.2. Về kỹ năng:**

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng quy định của pháp luật trong quản lý chính quyền địa phương. Đồng thời nghiên cứu và đề xuất những giải pháp đẩy mạnh hoạt động hiệu quả của chính quyền địa phương.

+ Chuẩn 3: Vận dụng quy định của pháp luật trong quản lý chính quyền địa phương.

+ Chuẩn 4: nghiên cứu và đề xuất những giải pháp đẩy mạnh hoạt động hiệu quả của chính quyền địa phương.

### 3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLCQ313	Tổ chức và quản lý Chính quyền địa phương		B		B	A			

### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học truyền đạt cho người học hiểu được những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển và sự đổi mới chính quyền địa phương, cụ thể như: quá trình ra đời của chính quyền địa phương; quá trình hình thành, phát triển của chính quyền địa phương được thể hiện cụ thể qua các bản Hiến pháp; trong tư duy lập pháp và các quan điểm hiện đại về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; quy định của pháp luật hiện hành về tổ chức và hoạt động cũng như các mô hình chính quyền địa phương của Việt Nam hiện nay; sự cần thiết phải đổi mới xây dựng chính quyền địa phương trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh đó, người học sẽ có cái nhìn toàn diện khi đánh giá thực trạng, nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý chính quyền địa phương.

The course will teach students to understand basic knowledge about the process of formation, development and innovation of local governments, namely: the process of the birth of local government; the process of formation and development of local governments is clearly expressed through the Constitution; in legislative thinking and modern views on the organization and operation of local government; current legal provisions on organization and operation as well as current models of local government in Vietnam; The need to renew local government building in the current period. In addition, students will have a comprehensive view when assessing the situation, researching and giving useful solutions to improve the efficiency of organization and management of local government.

### 6. Tài liệu học tập

#### 6.1. Giáo trình

[1]. GS.TS. Nguyễn Đăng Dung – TS. Đặng Minh Tuấn, *Giáo trình Luật hiến pháp Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2013.

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

#### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. PGS.TS. Nguyễn Minh Đoan, *Bộ máy nhà nước và tổ chức bộ máy nhà nước nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sách tham khảo)*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà

Nội.2015.

[3]. Học viện Báo chí và Tuyên truyền, *Lịch sử xây dựng chính quyền nhà nước*, Hà Nội, 2012.

## **7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

### *7.1. Phương pháp dạy học*

- + Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.
- + Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

### *7.2. Hình thức tổ chức lớp học:* Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

## **8. Nhiệm vụ của người học**

- + Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
- + Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,
- + Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## **9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá**

### *9.1. Thang điểm đánh giá*

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.
- Trọng số điểm đánh giá môn học:
  - + Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4
  - + Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### *9.2. Tiêu chí đánh giá*

- Đánh giá chuyên cần:
  - + Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).
  - + Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.
    - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm
    - Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.
    - Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## **10. Nội dung chi tiết môn học**

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tài liệu</b>	<b>CDR của học phần</b>
1	<b>Modul 1: Khái quát về chính quyền địa phương</b> 1.1. Bàn về khái niệm chính quyền địa phương và tên gọi của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 1.2. Cách thức hình thành chính quyền địa phương 1.3. Ý nghĩa của chính quyền địa phương trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.4. Các mô hình chính quyền địa phương ở Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

3	<b>Modul 2: Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương</b> 2.1. Các nguyên tắc 2.2. Các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của chính quyền địa phương	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	<b>Modul 3: Cơ cấu tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương</b> 3.1. Các đơn vị hành chính trong chính quyền địa phương (các cấp, loại) 3.2. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương (HĐND và UBND)	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	3.3. Thẩm quyền, phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương 3.4. Mối quan hệ giữa các cơ quan trong chính quyền địa phương và các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
7	<b>Modul 4: Tổ chức chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính theo mô hình cụ thể</b> 4.1. Chính quyền địa phương nông thôn – đô thị 4.2. Chính quyền địa phương ở Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (Đà Nẵng, Hồ Chí Minh)	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
8	4.3. Chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt 4.4. Chính quyền địa phương ở hải đảo	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	<b>Thảo luận</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
10	<b>Modul 5: Một số mô hình tổ chức chính quyền địa phương trên thế giới và vấn đề về đổi mới chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay</b> 5.1. Đổi mới nhận thức về vị trí, vai trò của chính quyền địa phương 5.2. Những vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay 5.2.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	5.2.2. Hoàn thiện các mô hình chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt 5.2.3. Nâng cao năng lực tự chủ cho chính quyền địa phương trong việc tổ chức bộ máy và quyết định nhân sự	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	<b>Thảo luận</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6



13	<b>Modul 6: Luật Tổ chức chính quyền địa phương</b> 6.1. Vai trò của Luật Tổ chức chính quyền địa phương 6.2. Nội dung Luật Tổ chức chính quyền địa phương	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	6.2. Nội dung Luật Tổ chức chính quyền địa phương (tiếp)	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	<b>Thảo luận, ôn tập</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

**Trưởng Khoa**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

*Ngày 22 tháng 8 năm 2020*

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Trần Thị Hồng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP, MÃ SỐ: QLDN313**

(Tiếng Anh: Corporate governance)

**MÃ HỌC PHẦN: QLDN313**

**1. Thông tin chung về học phần**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
Lý thuyết : 30                      Thảo luận (thực hành): 15                      Tự học: 90  
Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến chuyên ngành)*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS Đoàn Thị Thu Hà	0983552856	thuhadoan5yk@yahoo.com.vn
3	TS. Đoàn Quang Huy	0912296333	doanquanghuytnu@gmail.com

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Giúp người học nắm được những kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp như cơ cấu tổ chức doanh nghiệp, hoạch định chương trình quản trị doanh nghiệp; quản trị nhân sự; công nghệ và đổi mới cũng như chi phí trong doanh nghiệp.
- + Chuẩn 1: Nắm vững các lý thuyết quản trị, các chức năng và các lĩnh vực quản trị có khả năng vận dụng vào thực tiễn quản trị doanh nghiệp
- + Chuẩn 2: Nắm vững các hoạt động quản trị doanh nghiệp như: Hoạch định mục tiêu, xây dựng chiến lược, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện;

**3.2. Về kỹ năng**

- MT 2: Người học có khả năng phát triển tư duy sáng tạo trong quản trị doanh nghiệp. Đồng thời, rèn luyện phong cách quản trị.
- + Chuẩn 3: Phát triển tư duy sáng tạo trong quản trị doanh nghiệp.
- + Chuẩn 4: Rèn luyện phong cách quản trị.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.
- + Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.
- + Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

**4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

*A là đáp ứng cao      B là đáp ứng mức trung bình      C là đáp ứng thấp      (-) không rõ ràng*

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLDN313	Quản lý doanh nghiệp		B		A				

## 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Học phần Quản lý doanh nghiệp trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp luận và nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay và trong giai đoạn tới. Học phần bao gồm các nội dung cơ bản sau:

Cùng với việc cung cấp cho người học các kiến thức quản lý và điều hành một doanh nghiệp, các cách thức tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp thì môn học cũng góp phần giúp người học hình thành những kỹ năng cần thiết để trở thành một nhà quản trị thực sự năng động có kỹ năng giỏi và mang tính chuyên nghiệp.

The Business Management module equips learners with basic knowledge about methodology and business management skills suitable to the current situation of production and business and in the coming period.

The module covers the following basic content: In addition to providing learners with the knowledge of managing and operating a business, ways to conduct business and production activities in the business, the course also contributes to help learners build the necessary skills. It is necessary to become a really dynamic manager with good skills and professionalism.

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình

[1]. Giáo trình *Quản trị doanh nghiệp* – PGS.TS. Ngô Kim Thanh – PGS.TS. Lê Văn Tâm (đồng chủ biên). Nhà xuất bản đại học kinh tế Quốc dân. Hà Nội - 2008.

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Giáo trình chiến lược kinh doanh và phát triển doanh nghiệp – PGS.TS Nguyễn Thành Độ, TS. Nguyễn Ngọc Huyền, NXB Lao động xã hội -2002

[3]. *Giáo trình quản trị sản xuất và tác nghiệp* – PGS.TS Trương Đoàn Thế, NXB ĐH Kinh tế quốc dân – 2007

## 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.  
+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

## 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.  
+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,  
+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

- + Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.
- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm
- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.
- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

### 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	<b>Modul 1: Đại cương về quản trị doanh nghiệp</b> 1.1. Quản trị doanh nghiệp 1.2. Các giai đoạn phát triển của khoa học quản trị doanh nghiệp 1.3. Các lý thuyết quản trị kinh doanh 1.4. Các loại hình doanh nghiệp	[1]; [2]	Chuẩn 1,2
2	<b>Modul 2: Chức năng và lĩnh vực của quản trị doanh nghiệp</b> 2.1. Tổng quan về chức năng và lĩnh vực quản trị doanh nghiệp 2.2. Phân loại các chức năng quản trị 2.3. Các lĩnh vực quản trị 2.4. Mối quan hệ giữa sự phân loại hoạt động quản trị theo chức năng quản trị và theo các lĩnh vực quản trị	[1]; [2]	Chuẩn 1,2
3	<b>Modul 3: Hoạch định chương trình quản trị doanh nghiệp</b> 3.1. Hoạch định mục tiêu kinh doanh 3.2. Hoạch định chiến lược 3.3. Xây dựng kế hoạch 3.4. Ra quyết định	[1]; [2]	Chuẩn 1,2
4	<b>Thảo luận, thực hành</b>		Chuẩn 4,5,6
5	<b>Modul 4: Cơ cấu tổ chức quản trị doanh nghiệp</b> 4.1. Cơ chế quản trị doanh nghiệp: 4.2. Cơ cấu tổ chức quản trị doanh nghiệp 4.3. Chế độ một thủ trưởng trong quản trị doanh nghiệp 4.4. Tổ chức bộ máy quản trị doanh nghiệp	[1]; [2]; [3]	Chuẩn 2,3,4
6	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>	[1]; [2]; [3]	Chuẩn 4,5,6
7	<b>Modul 5: Giám đốc điều hành doanh nghiệp</b> 5.1. Khái niệm giám đốc doanh nghiệp 5.2. Đặc điểm lao động của giám đốc DN 5.3. Vai trò của giám đốc doanh nghiệp 5.4. Phương pháp lãnh đạo của giám đốc doanh nghiệp 5.5. Tác phong lãnh đạo của GĐDN 5.6. Tiêu chuẩn của GĐDN 5.7. Rèn luyện, đào tạo và bồi dưỡng GĐDN	[1]; [2]	Chuẩn 2,3,4
8	<b>Thảo luận, thực hành</b>	[1]; [2]	Chuẩn 4,5,6
9	<b>Modul 6: Quản trị nhân sự trong doanh nghiệp</b> 6.1. Tổng quan về quản trị nhân sự trong doanh nghiệp 6.2. Các nội dung quản trị nhân sự trong doanh nghiệp 6.3. Hệ thống quản trị nhân sự trong doanh nghiệp	[1]; [2]; [3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4 Chuẩn 5 Chuẩn 6
10	<b>Modul 7: Quản trị công nghệ và đổi mới trong doanh nghiệp</b> 7.1. Tiến bộ khoa học kỹ thuật và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong doanh nghiệp 7.2. Chuyển giao công nghệ	[1]; [2]	Chuẩn 4 Chuẩn 5 Chuẩn 6

11	7.3. Đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp <b>Modul 8: Quản trị chi phí, kết quả kinh doanh</b> 8.1. Các khái niệm cơ bản 8.2. Quản trị chi phí, kết quả theo phương pháp truyền thống 8.3. Quản trị chi phí, kết quả theo phương pháp lãi thô 8.4. Ứng dụng phương pháp tính lãi thô vào quản trị một đơn hàng	[1]; [2]	Chuẩn 4 Chuẩn 5 Chuẩn 6
12	<b>Thảo luận, thực hành</b>	[1]; [2]	Chuẩn 4,5,6
13	<b>Modul 9: Quản trị tài chính doanh nghiệp</b> 9.1. Tổng quan về tài chính doanh nghiệp 9.2. Báo cáo tài chính và các chỉ số tài chính căn bản 9.3. Một số chính sách tài chính quan trọng của doanh nghiệp	[1]; [2]	Chuẩn 2,3,4
14	<b>Modul 10: Công tác kiểm soát trong doanh nghiệp</b> 10.1. Kiểm soát, tính tất yếu và mục đích của kiểm soát 10.2. Trình tự và nội dung của kiểm soát 10.3. Hình thức và phương pháp kiểm soát 10.4. Những điều kiện đảm bảo kiểm soát có hiệu quả 10.5. Trách nhiệm của hội đồng quản trị trong công tác kiểm soát 10.6. Các cơ quan kiểm soát trong doanh nghiệp	[1]; [2]	Chuẩn 2,3,4
15	<b>Thảo luận, thực hành, ôn tập</b>	[1]; [2]	Chuẩn 1,2,3,4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Trần Thị Hồng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ MARKETING VÀ THƯƠNG HIỆU**  
(Tiếng Anh: Marketing and brand Management)  
**MÃ HỌC PHẦN: QLMK313**

**1. Thông tin chung về học phần**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết : 33                      Thảo luận (thực hành): 12                      Tự học: 90

Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Công Hoàng	0967919183	hoangnc@tnus.edu.vn
2	TS. Hoàng Văn Tuyên	0983461973	<a href="mailto:tuyenhoangvankul@gmail.com">tuyenhoangvankul@gmail.com</a>
3	TS. Đoàn Quang Huy	0912296333	doanquanghuytnu@gmail.com

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Về kiến thức**

-MT1:

Hiểu được ý nghĩa, vai trò của quản trị marketing và của nhà quản trị marketing trong hoạt động quản trị sản xuất kinh doanh. Mô tả được tiến trình xây dựng, duy trì và phát triển thương hiệu.

+ Chuẩn 1: Hiểu được ý nghĩa, vai trò của quản trị marketing và của nhà quản trị marketing trong hoạt động quản trị sản xuất kinh doanh

+ Chuẩn 2: . Mô tả được tiến trình xây dựng, duy trì và phát triển thương hiệu.

**3.2. Về kỹ năng**

- MT 2:

Có khả năng phân tích các cơ hội thị trường, phân khúc thị trường, chọn thị trường mục cho phù hợp với mục tiêu và nguồn lực của doanh nghiệp. Giải quyết được các tình huống thực tiễn trong quản trị thương hiệu.

+ Chuẩn 3:

Có khả năng phân tích các cơ hội thị trường, phân khúc thị trường, chọn thị trường mục tiêu cho phù hợp với mục tiêu và nguồn lực của doanh nghiệp

+ Chuẩn 4: Giải quyết được các tình huống thực tiễn trong quản trị thương hiệu.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

#### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLMK313	Quản lý Marketing và thương		B		A				

#### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Môn học được cấu trúc 6 chương. Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm quản lý marketing; Hoạch định chiến lược marketing; quản lý chiến lược giá sản phẩm, quản lý chiến lược giá, kiểm tra marketing; khái niệm quản lý thương hiệu; xây dựng chiến lược thương hiệu, phát triển thương hiệu và quản lý thương hiệu.

The course is structured 6 chapters. Provide students with basic knowledge about the concept of marketing management; Planning marketing strategy; manage product price strategy, manage price strategy, check marketing; brand management concept; Branding strategy, brand development and brand management.

#### 6. Tài liệu học tập

##### 6.1. Giáo trình

[1]. Bùi Văn Quang “*Quản trị Thương hiệu: Lý thuyết và thực tiễn*” Nhà xuất bản Lao động-Xã hội, 2015.

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?t](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?t)

[2]. Trương Đình Chiến “*Quản trị marketing*”, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2013.

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

##### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Phạm Thị Lan Hương và các tác giả (2014). *Quản trị Thương hiệu*, Nhà xuất bản Tài chính.

[4]. Nguyễn Đình Trọng, Nguyễn Thị Mai Trang “*Nguyên lý marketing*”, Đại học QG TP HCM, 2003.

#### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

##### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

#### 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

#### 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

##### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

### 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	<b>Modul 1: Khái quát về quản lý marketing</b> 1.1. Khái niệm quản lý marketing 1.2. Các quan điểm và các nghiên cứu về quản lý marketing 1.3. Tiến trình quản lý marketing 1.4. Nghiên cứu và phân tích các cơ hội thị trường	[1],[2],[3],[4]	Chuẩn 1
2	1.5. Phân khúc thị trường – Lựa chọn thị trường mục tiêu	[1],[2],[3],[4]	Chuẩn 1
3	<b>Thảo luận, thực hành</b>		Chuẩn 4,5,6
4	<b>Modul 2: Hoạch định marketing</b> 2.1. Xây dựng chiến lược định vị thương hiệu 2.2. Chiến lược triển khai sản phẩm mới	[1],[2],[3],[4]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
5	2.3. Quản lý chiến lược chu kỳ sống của sản phẩm mới 2.4. Thiết kế chiến lược theo vị trí cạnh tranh 2.5. Xác định ngân sách marketing.	[1],[2],[3],[4]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
6	<b>Modul 3: Quản lý các chiến lược marketing</b> 3.1. Quản lý chiến chất lượng sản phẩm 3.2. Quản lý chiến lược giá 3.3. Quản lý chiến lược phân phối 3.4. Thực hiện các bước marketing 3.5. Kiểm tra marketing	[1],[2],[3],[4]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
7	<b>Thảo luận, thực hành</b>		Chuẩn 4,5,6
8	<b>Modul 4: Khái quát về quản lý thương hiệu</b> 4.1. Khái niệm thương hiệu 4.2. Chức năng của thương hiệu	[1],[2],[3],[4]	Chuẩn 1



	4.3. Vai trò của thương hiệu 4.4. Quy trình xây dựng thương hiệu 4.5. Tài sản thương hiệu		
<b>9</b>	<b>Thảo luận, thực hành</b>		Chuẩn 4,5,6
<b>10</b>	<b>Modul 5: Xác định chiến lược thương hiệu</b> 5.1. Tầm nhìn thương hiệu 5.2. Định vị thương hiệu	[1],[2],[3],[4]	Chuẩn 3,4,5
<b>11</b>	5.3. Kiến trúc thương hiệu 5.4. Thương hiệu và chiến lược sản phẩm	[1],[2],[3],[4]	Chuẩn 3,4,5
<b>12</b>	<b>Modul 6: Quản lý và phát triển thương hiệu</b> 6.1. Hệ thống nhận diện thương hiệu 6.2. Thiết kế thương hiệu	[1],[2],[3],[4]	Chuẩn 5 Chuẩn 6
<b>13</b>	6.3. Truyền thông thương hiệu 6.4. Quản lý thông tin	[1],[2],[3],[4]	Chuẩn 5 Chuẩn 6
<b>14</b>	6.5. Quản lý quan hệ 6.5. Quản lý rủi ro	[1],[2],[3],[4]	Chuẩn 5 Chuẩn 6
<b>15</b>	<b>Thảo luận, thực hành, ôn tập</b>	[1],[2],[3],[4]	Chuẩn 1,2,3,4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

**Trưởng Khoa**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Trần Thị Hồng**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP**

(Tiếng Anh: State management and law in business)

**MÃ HỌC PHẦN: QLNP313**

**1. Thông tin chung về học phần**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết : 36                      Thảo luận (thực hành): 09                      Tự học: 90

Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức cơ sở)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Thị Hoàng Lan	0912454656	hoanglan@tnus.edu.vn
2	TS. Đoàn Quang Huy	0912296333	doanquanghuytnu@gmail.com

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước và pháp luật về doanh nghiệp, nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, nội dung của luật doanh nghiệp. Bên cạnh đó, người học còn được tiếp cận và đánh giá được thực tiễn nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và pháp luật về doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước và pháp luật về doanh nghiệp, nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, nội dung của luật doanh nghiệp.

+ Chuẩn 2: Đánh giá được thực tiễn nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và pháp luật về doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

**3.2. Về kỹ năng:**

- MT 2: Người học có khả năng vận dụng cơ chế quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và quy định của pháp luật về doanh nghiệp ở nước ta hiện nay; nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và pháp luật về doanh nghiệp.

+ Chuẩn 3: vận dụng cơ chế quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và quy định của pháp luật về doanh nghiệp ở nước ta hiện nay.

+ Chuẩn 4: nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và pháp luật về doanh nghiệp.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

#### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

*A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng*

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLNP313	Quản lý nhà nước và pháp luật về doanh nghiệp		B		A				

#### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học truyền đạt cho người học hiểu được những kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và pháp luật về doanh nghiệp như: khái niệm, vai trò nội dung của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, pháp luật về doanh nghiệp,... Bên cạnh đó, giúp người học có cái nhìn toàn diện khi đánh giá trạng quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và pháp luật về doanh nghiệp, nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và pháp luật về doanh nghiệp.

The course impartes students to understand the basic knowledge of state management for enterprises and the law on enterprises such as the concept, the content role of state management of enterprises and the law. Besides, helping students have a comprehensive view when assessing the status of state management of businesses and enterprise law, researching and giving useful solutions in improve the efficiency of state management of enterprises and the law on enterprises.

#### 6. Tài liệu học tập

##### 6.1. Giáo trình

[1]. Vũ Huy Từ, *Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997  
[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

##### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Học viện Hành chính, *Quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 2013

[3]. Nguyễn Cúc, *Đổi mới cơ chế và chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002

[4]. Nguyễn Đình Hương, *Giải pháp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002

#### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

##### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

## 8. Nhiệm vụ của người học

- + Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
- + Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,
- + Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	<b>Modul1. Tổng quan về doanh nghiệp và quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp</b> <b>Tổng quan về doanh nghiệp</b> 1.1.1. Khái niệm doanh nghiệp 1.1.2. Các cách phân loại doanh nghiệp 1.1.3. Loại hình doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam 1.1.4. Vai trò của doanh nghiệp	[1], [2], [3],[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	<b>1.2. Khái quát về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp</b> 1.2.1. Khái niệm và sự cần thiết của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp 1.2.2. Những vấn đề đặt ra trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp 1.2.3. Chức năng quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp	[1], [2], [3],[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	1.3. Nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp 1.4.1. Xây dựng, ban hành hệ thống pháp luật đối với doanh nghiệp	[1], [2], [3],[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	1.4.2. Định hướng đầu tư và sản xuất kinh doanh kinh doanh	[1], [2],	Chuẩn 1

		[3],[4]	Chuẩn 2
5	1.4.3. Phổ biến luật và đăng ký kinh doanh	[1], [2], [3],[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	1.4.4. Xây dựng các doanh nghiệp nhà nước khi cần thiết	[1], [2], [3],[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	1.4.5 Hỗ trợ doanh nhân trong sản xuất kinh doanh	[1], [2], [3],[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
8	1.4.5. Kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp	[1], [2], [3],[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>	[1], [2], [3],[4]	Chuẩn 3,4,5,6
10	<b>Modul2: Pháp luật về doanh nghiệp</b> 2.1. Khái quát về pháp luật Việt Nam đối với doanh nghiệp 2.2. Nội dung của Luật Doanh nghiệp	[1], [2], [3],[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	2.2. Nội dung của Luật Doanh nghiệp (tiếp)	[1], [2], [3],[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	<b>Thảo luận</b>	[1], [2], [3],[4]	Chuẩn 3,4,5,6
13	<b>Modul3: Quản lý nhà nước và pháp luật Việt Nam về doanh nghiệp</b> 3.1. Thực trạng quản lý nhà nước và pháp luật Việt Nam về doanh nghiệp	[1], [2], [3],[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	3.2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và pháp luật Việt Nam về doanh nghiệp	[1], [2], [3],[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	<b>Thảo luận, ôn tập</b>	[1], [2], [3],[4]	Chuẩn 3,4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**



**TS. Trần Thị Hồng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**TÊN HỌC PHẦN : VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ ĐẠO ĐỨC KINH DOANH**

(Tiếng Anh: Corporate culture and business ethics)

**MÃ HỌC PHẦN: QLVH313**

**1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:**

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết : 36

Thảo luận (thực hành): 09

Tự học: 90

Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Bộ môn phụ trách: Đại học Thái Nguyên

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS Đoàn Thị Thu Hà	0983552856	thuhadoan5yk@yahoo.com.vn
2	TS. Đoàn Quang Huy	0912296333	doanquanghuytnu@gmail.com

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Nắm được kiến thức về văn hóa doanh nghiệp, biểu hiện của văn hóa doanh nghiệp, các chức năng của văn hóa doanh nghiệp, đạo đức kinh doanh và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về văn hóa doanh nghiệp, mối quan hệ giữa văn hóa doanh nghiệp và văn hóa quản lý, văn hóa tổ chức, vai trò của văn hóa doanh nghiệp đối với bản thân doanh nghiệp và hệ thống kinh doanh.

+ Chuẩn 2: Đánh giá tình hình thực tiễn về biểu hiện của văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh trong thực tiễn, các chức năng của văn hóa doanh nghiệp, vấn đề đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

**3.2. Về kỹ năng:**

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kỹ năng xây dựng văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh cho nhà quản lý, giúp nhận diện đúng các biểu hiện phi văn hóa, phi đạo đức trong doanh nghiệp và kinh doanh

+ Chuẩn 3: Đánh giá đúng đắn tầm quan trọng của xây dựng văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

+ Chuẩn 4: Vận dụng kỹ năng nhận diện các biểu hiện phi văn hóa, phi đạo đức trong kinh doanh và doanh nghiệp.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng quy định của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và làm việc nhóm. Tự chủ trong việc không vi phạm pháp luật về tham nhũng.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng chống tham nhũng và dám chịu trách nhiệm trước nhà nước và nhân dân về những việc đã làm của mình.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu lý luận về phòng, chống tham nhũng, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn.

+ Chuẩn 6: Có năng lực làm chủ và xây dựng được văn hóa doanh nghiệp cho doanh nghiệp mình, có khả năng đề xuất các giá trị văn hóa phù hợp với doanh nghiệp mình công tác

#### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

*A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng*

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLVD313	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh		B						A

#### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học giúp người học nhận thức các vấn đề: khái niệm văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh, những biểu hiện, vai trò, chức năng của văn hóa doanh nghiệp, đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, vấn đề cạnh tranh, độc quyền và đạo đức kinh doanh.

The subject helps students to understand issues: concepts of corporate culture and business ethics, expressions, roles, functions of corporate culture, business ethics and corporate social responsibility, competition, monopoly and business ethics.

#### 6. Tài liệu học tập

##### 6.1. Giáo trình

[1]. Trường Đại học kinh tế quốc dân(2011),*Giáo trình Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp*. NXB Kinh tế Quốc dân.

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

##### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. PGS. TS Phạm Ngọc Thanh (2011), *Đổi mới văn hóa lãnh đạo, quản lý: Lý luận và thực tiễn*. Nhà xuất bản Lao động xã hội, Hà Nội.

[3]. Lê Quang Dục, Bùi Trọng Tài(2019), *Tập bài giảng Văn hóa và đạo đức quản lý*, Lưu hành nội bộ.

#### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

##### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.



7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

## 8. Nhiệm vụ của người học

- + Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
- + Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,
- + Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.
- Trọng số điểm đánh giá môn học:
  - + Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4
  - + Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:
  - + Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).
  - + Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.
- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm
- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.
- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## 10. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	<b>Modul 1. Văn hóa doanh nghiệp</b> 1.1. Khái niệm văn hóa doanh nghiệp 1.2. Mối quan hệ giữa văn hóa doanh nghiệp và văn hóa quản lý, văn hóa tổ chức	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. Vai trò của văn hóa doanh nghiệp đối với bản thân doanh nghiệp và hệ thống kinh doanh	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	<b>Modul 2. Biểu hiện của văn hóa doanh nghiệp</b> 2.1. Biểu hiện vật chất	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	2.2. Biểu hiện phi vật chất	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>		Chuẩn 3,4,5,6
6	<b>Modul 3. Các chức năng của văn hóa doanh nghiệp</b> 3.1. Chức năng định hướng 3.2. Chức năng kiểm soát 3.3. Chức năng điều chỉnh 3.4. Chức năng động viên	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

7	<b>Modul 4. Đạo đức kinh doanh</b> 4.1. Khái niệm đạo đức kinh doanh	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
8	4.2. Vai trò của đạo đức kinh doanh đối với doanh nghiệp và xã hội	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	4.3. Những biểu hiện phi đạo đức trong kinh doanh	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	4.4. Cạnh tranh và vấn đề đạo đức kinh doanh	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	<b>Thảo luận</b>		Chuẩn 3,4,5,6
12	<b>Modul 5. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp</b> 5.1. Khái niệm trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
13	5.2. Những trách nhiệm xã hội cụ thể của doanh nghiệp	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	5.3. Vấn đề độc quyền và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp khi xã hội đối mặt với khủng hoảng	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	<b>Thảo luận, ôn tập</b>		Chuẩn 3,4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**



**TS. Trần Thị Hồng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ VĂN HÓA VÀ DI SẢN**  
(Tiếng Anh: Cultural-social management)  
**MÃ HỌC PHẦN: QLVX313**

**1. Thông tin chung về học phần và giảng viên**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
Lý thuyết: 36                      Thảo luận (thực hành): 09                      Tự học: 90  
Loại học phần: *Tự chọn*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Bộ môn phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Chu Thành Huy	0945374116	huyct@tnus.edu.vn
2	TS. Đỗ Hằng Nga	0967968273	ngadh@tnus.edu.vn
3	TS. Đoàn Thị Yến	0916050720	yendt@tnus.edu.vn

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: **Nắm được kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn quản lý văn hóa ở Việt Nam trên một số khía cạnh chủ yếu.**

+ Chuẩn 1: **Hiểu về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hóa; Tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về văn hóa.**

+ Chuẩn 2: **Đánh giá nội dung, nguyên tắc, phương pháp quản lý Nhà nước về văn hóa; Tổ chức thực hiện quản lý Nhà nước về văn hóa**

**3.2. Về kỹ năng:**

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng các vấn đề quản lý văn hóa và vận dụng vào thực tiễn quản lý Nhà nước về văn hóa; hoạch định, tổ chức và điều hành các nội dung quản lý Nhà nước về văn hóa trong thực tiễn công tác

+ Chuẩn 3: Đánh giá đúng đắn các vấn đề quản lý văn hóa và vận dụng vào thực tiễn quản lý Nhà nước về văn hóa.

+ Chuẩn 4: Vận dụng tổthoạch định, tổ chức và điều hành các nội dung quản lý Nhà nước về văn hóa trong thực tiễn công tác

### 3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng quy định của môn học quản lý nhà nước về văn hóa. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu lý luận về quản lý văn hóa, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn.

+ Chuẩn 6: Có thái độ, nhận thức đúng đắn về vấn đề quản lý văn hóa; nghiêm túc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về quản lý văn hóa.

## 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

*A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng*

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLVX313	Quản lý nhà nước về văn hóa và di sản		B		A				

## 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý Nhà nước về văn hóa ở Việt Nam. Trong đó, học phần chú trọng đến một số nội dung chủ yếu của quản lý Nhà nước về văn hóa và tổ chức thực hiện quản lý Nhà nước về văn hóa trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.

The module provides students with theoretical and practical issues of state management of culture in Vietnam. In particular, the module focuses on some major contents of the State management on culture and organizes the implementation of State management on culture in the process of innovation and international integration today.

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình

[1]. Học viện Hành chính quốc gia, *Quản lý nhà nước về văn hóa - giáo dục - y tế*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Hoàng Sơn Cường (1998), *Lược sử quản lý văn hóa ở Việt Nam*, Nxb Văn thông tin, HN.

[3]. Phan Hồng Giang - Bùi Hoài Sơn (đồng chủ biên) (2014), *Quản lí văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

## 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

## 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	<b>Modul 1. Những vấn đề lý luận quản lý Nhà nước về văn hóa</b> 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Yêu cầu quản lý Nhà nước về văn hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. Lịch sử quản lý văn hóa ở Việt Nam 1.4. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	1.5. Nội dung, nguyên tắc, phương pháp quản lý Nhà nước về văn hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về văn hóa 1.6.1. Hiện trạng, nhu cầu phát triển bền vững văn hóa 1.6.2. Mức độ hoàn thiện của pháp luật về quản lý văn hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

5	1.6.3. Tính pháp quyền trong quản lý nhà nước về văn hóa 1.6.4. Sự tham gia các bên trong QLNN về văn hóa		
6	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>		Chuẩn 4,5,6
7	<b>Modul 2. Tổ chức bộ máy và một số nội dung chủ yếu của quản lý Nhà nước về văn hóa</b> 2.1. Chủ thể quản lý Nhà nước về văn hóa 2.2. Chủ thể bị quản lý nhà nước về văn hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
8	2.3. Nội dung chủ yếu của quản lý Nhà nước về văn hóa 2.3.1. Xây dựng thể chế	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	2.3.2. Thực hiện các chính sách về văn hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	2.3.3. Đầu tư tài chính cho văn hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	2.3.4. Kiểm tra, giám sát các hoạt động văn hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	<b>Thảo luận</b>		Chuẩn 4,5,6
13	<b>Modul 3. Tổ chức thực hiện QLNN về văn hóa</b> 3.1. Cấp phép trong quản lý nhà nước về văn hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	3.2. Xử lý vi phạm trong quản lý nhà nước về văn hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	<b>Thảo luận, ôn tập</b>		Chuẩn 4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bàng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Trần Thị Hồng**

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ GIÁO DỤC**  
(Tiếng Anh: Education Management)  
**MÃ HỌC PHẦN: QLGD313**

**1. Thông tin chung về học phần và giảng viên**

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
Lý thuyết: 33 Thảo luận (thực hành): 12 Tự học: 90  
Loại học phần: *Tự chọn*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	GS. TS. Phạm Hồng Quang	0913357361	phquang@tnu.edu.vn
2	TS. Phí Đình Khương	0915459453	khuongpd@tnus.edu.vn

3	TS. Nguyễn Đình Yên	0902200678	nguyendinhyen@tnu.edu.vn
4	TS. Nguyễn Tất Thắng		

### 3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

#### 3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn quản lý giáo dục ở Việt Nam trên một số khía cạnh chủ yếu như: Bản chất và những yếu tố cơ bản của quản lý giáo dục; quá trình quản lý giáo dục; quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

+ Chuẩn 1: Hiểu về bản chất và những yếu tố cơ bản của quản lý giáo dục

+ Chuẩn 2: Đánh giá quá trình quản lý giáo dục; quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

#### 3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng các kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề quản lý giáo dục và vận dụng vào thực tiễn quản lý Nhà nước về giáo dục; hoạch định, tổ chức và điều hành các nội dung quản lý Nhà nước về giáo dục trong thực tiễn công tác.

+ Chuẩn 3: Phân tích, đánh giá các vấn đề quản lý giáo dục và vận dụng vào thực tiễn quản lý Nhà nước về giáo dục.

+ Chuẩn 4: Vận dụng trong hoạch định, tổ chức và điều hành các nội dung quản lý Nhà nước về giáo dục trong thực tiễn công tác.

#### 3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng quy định của môn học quản lý nhà nước về giáo dục. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu lý luận về quản lý giáo dục, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn.

+ Chuẩn 6: Có thái độ, nhận thức đúng đắn về vấn đề quản lý giáo dục; nghiêm túc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về quản lý giáo dục, góp phần nâng cao vị thế giáo dục quốc gia.

### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

*A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng*

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLGD313	Quản lý giáo dục		B		A				

### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận và thực tiễn quản lý giáo dục ở Việt Nam. Trong đó, học phần chú trọng đến các nội dung cơ bản quản lý nhà nước về giáo dục; phân cấp quản lý giáo dục; chiến lược và chính sách trong quản lý giáo dục trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.

The module provides students with theoretical and practical issues on educational management in Vietnam. In particular, the module focuses on the basic contents of state



management of education; decentralization in education management; strategies and policies in education management in the process of innovation and international integration today.

## **6. Tài liệu học tập**

### **6.1. Giáo trình**

[1]. Bùi Minh Hiền (Chủ biên, 2006), *Quản lý giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

### **6.2. Tài liệu tham khảo**

[2] Trần Kiểm (2009), *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

[3]. Phan Văn Kha (2002), *Quản lý nhà nước về giáo dục*, Viện nghiên cứu phát triển giáo dục, Hà Nội.

## **7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

### **7.1. Phương pháp dạy học**

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

## **8. Nhiệm vụ của người học**

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## **9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá**

### **9.1. Thang điểm đánh giá**

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### **9.2. Tiêu chí đánh giá**

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## **10. Nội dung chi tiết môn học**

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tài liệu</b>	<b>CDR của HP</b>
-------------	-----------------	-----------------	-------------------

1	<b>Modul 1. Khái quát về khoa học quản lý giáo dục</b> 1.1. Định nghĩa quản lý giáo dục. 1.2. Bản chất quản lý giáo dục	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. Những yếu tố cơ bản của quản lý giáo dục		Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	<b>Thảo luận</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
4	<b>Modul 2. Quá trình quản lý giáo dục</b> 2.1. Đối tượng, chủ thể quản lý giáo dục 2.2. Các chức năng của quản lý giáo dục	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	2.3. Mục tiêu quản lý giáo dục 2.4. Nguyên tắc quản lý giáo dục	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	2.5. Nội dung quản lý giáo dục 2.6. Phương pháp và công cụ quản lý	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	2.7. Quản lý các nguồn lực giáo dục		
8	<b>Thảo luận</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
9	<b>Modul 3. Quản lý nhà nước về giáo dục</b> 3.1. Quản lý nhà nước và quản lý nhà nước về giáo dục	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	3.2. Các nội dung cơ bản quản lý nhà nước về giáo dục	[1], [2], [3]	Chuẩn 1,2,5,6
11	3.3. Phân cấp quản lý giáo dục	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	<b>Thảo luận</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
13	3.4. Chiến lược và chính sách giáo dục	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	3.4. Chiến lược và chính sách giáo dục	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	<b>Thảo luận, ôn tập</b>		Chuẩn 3,4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**

**Bộ môn Khoa học quản lý**




TS. Nguyễn Minh Tuấn

TS. Trần Thị Hồng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN  
TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO  
(Tiếng Anh: *State management of religion*)

MÃ HỌC PHẦN: QLTG313

**1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:**

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết : 36

Thảo luận (thực hành): 09

Tự học: 90

Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Trường ĐH Khoa học - ĐHTN

## 2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Đoàn Thị Yến	0916050720	<a href="mailto:yendt@tnus.edu.vn">yendt@tnus.edu.vn</a>
2	TS. Đỗ Hằng Nga	0967968273	<a href="mailto:ngadh@tnus.edu.vn">ngadh@tnus.edu.vn</a>
3	TS. Lê Quang Dục	0988520072	<a href="mailto:lequangduc.vn@gmail.com">lequangduc.vn@gmail.com</a>

## 3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

### 3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được kiến thức về cơ bản về tôn giáo như khái niệm tôn giáo, tình hình tôn giáo trên thế giới và của Việt Nam; quan điểm của Đảng và Nhà nước về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng, tổ chức bộ máy về tín ngưỡng và tôn giáo.

+ Chuẩn 1: Nhận thức được kiến thức về cơ bản về tôn giáo như khái niệm tôn giáo, tình hình tôn giáo trên thế giới và của Việt Nam.

+ Chuẩn 2: Đánh giá tình hình thực tiễn về vấn đề tôn giáo, quan điểm, chính sách, pháp luật và bộ máy quản lý nhà nước Việt Nam về tôn giáo, tín ngưỡng.

### 3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kỹ năng nắm bắt thực tiễn, hiểu biết pháp luật và chính sách đối với quản lý tôn giáo, tín ngưỡng.

+ Chuẩn 3: Phân tích thực tiễn tình hình tín ngưỡng tôn giáo.

+ Chuẩn 4: Vận dụng được các quan điểm, nguyên tắc đối với tôn giáo tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước trong quản lý tôn giáo, tín ngưỡng, xử lý với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm; Các đạo bất hợp pháp.

### 3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng quy định của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và làm việc nhóm, đi sâu tìm hiểu thực tiễn.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu lý luận về quản lý, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn

+ Chuẩn 6: Xây dựng tinh thần hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm, phát huy hiệu quả vai trò của tập thể.

## 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

*A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng*

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLTG313	Quản lý nhà nước về tôn giáo		B		A				

## 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học bao gồm các kiến thức cơ bản: tôn giáo và bản chất của tôn giáo, tình hình tôn giáo trên thế giới, ở Việt Nam; chính sách, pháp luật, bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo của Việt Nam

The course covers basic knowledge: religion and the nature of religion, the religious situation in the world and in Vietnam; policies, laws, state management apparatus on religion of Vietnam

## **6. Tài liệu học tập**

### **6.1. Giáo trình**

[1]. Học viện Hành Chính(2018). *Giáo trình quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo*. Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật.

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

### **6.2. Tài liệu tham khảo**

[2]. Đỗ Quang Hưng(2015), *Chính sách tôn giáo và Nhà nước pháp quyền*. NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.

[3]. Nguyễn Thanh Xuân, Vũ Văn Hoàng Hà, Nguyễn Ngọc Quỳnh(2012) *Hỏi đáp chính sách của Đảng, Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo*. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

## **7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

### *7.1. Phương pháp dạy học*

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

*7.2. Hình thức tổ chức lớp học:* Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

## **8. Nhiệm vụ của người học**

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## **9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá**

### *9.1. Thang điểm đánh giá*

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### *9.2. Tiêu chí đánh giá*

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

#### 10. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	<b>Modul 1. Lý luận chung về tôn giáo</b> 1.1. Khái niệm và bản chất của tôn giáo 1.2. Lịch sử hình thành tôn giáo	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. Chức năng của tôn giáo 1.4. Các hình thức tôn giáo trong lịch sử	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	<b>Modul 2. Tình hình tôn giáo trên thế giới</b> 2.1. Các tôn giáo thế giới 2.2. Một số tôn giáo dân tộc	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	<b>Modul 3. Tình hình tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam</b> 3.1. Các tôn giáo ở Việt Nam	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	3.2. Tín ngưỡng Việt Nam	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
7	<b>Modul 4. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng</b> 4.1. Những tư tưởng, nhận thức của Đảng về tôn giáo, tín ngưỡng	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
8	4.2. Chính sách của Nhà nước về tôn giáo tín ngưỡng.	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	<b>Modul 5. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng</b> 5.1. Các tổ chức quản lý nhà nước về tôn giáo ở Trung Ương	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	5.2. Các tổ chức quản lý nhà nước về tôn giáo ở địa phương	[1], [2], [3]	Chuẩn 1

	5.3. Các tổ chức tôn giáo với vai trò tự quản		Chuẩn 2
1 1	<b>Thảo luận</b>		Chuẩn 3,4,5,6
1 2	<b>Modul 6. Pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng</b> 6.1. Pháp lệnh về tôn giáo, tín ngưỡng	[1], [2], [3]	Chuẩn 1,2,3,4
1 3	6.4. Các văn bản dưới luật về tôn giáo tín ngưỡng	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
1 4	6.5. Thực thi pháp luật về tôn giáo tín ngưỡng	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
1 5	<b>Thảo luận, ôn tập</b>		Chuẩn 3,4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Trần Thị Hồng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DÂN TỘC**  
(Tiếng Anh: State management on ethnicity)  
**MÃ HỌC PHẦN: QLDT313**

**1. Thông tin chung về học phần và giảng viên**

Số tín chỉ: 02                      Tổng số tiết quy chuẩn: 30  
Lý thuyết: 24                      Thảo luận (thực hành): 6                      Tự học: 60  
Loại học phần: *Tự chọn*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Đỗ Hằng Nga	0967968273	ngadh@tnus.edu.vn
2	TS Đoàn Thị Yến	0916050720	yendt@tnus.edu.vn
3	TS. Tạ Thị Thảo	0988820020	thaott@tnus.edu.vn

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Nắm được những kiến thức cơ bản về Chính sách dân tộc và sự vận dụng quan điểm chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc vào thực tiễn công tác dân tộc ở nước ta hiện nay; Thực trạng quản lý nhà nước về công tác Dân tộc ở Việt Nam; Giải pháp hoàn thiện hoạt động quản lý nhà nước về công tác dân tộc ở nước ta.



+ Chuẩn 1: Hiểu cơ bản về Chính sách dân tộc và sự vận dụng quan điểm chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc vào thực tiễn

+ Chuẩn 2: Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về công tác Dân tộc ở Việt Nam và nêu giải pháp hoàn thiện hoạt động quản lý nhà nước về công tác dân tộc ở nước ta

### 3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng các vấn đề về công tác quản lý về dân tộc; hoạch định, tổ chức và điều hành các nội dung quản lý Nhà nước về dân tộc trong thực tiễn công tác.

+ Chuẩn 3: Phân tích, đánh giá các vấn đề quản lý dân tộc và vận dụng vào thực tiễn quản lý Nhà nước về dân tộc.

+ Chuẩn 4: Vận dụng trong hoạch định, tổ chức và điều hành các nội dung quản lý Nhà nước về dân tộc trong thực tiễn công tác.

### 3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng quy định của môn học quản lý nhà nước về dân tộc. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu lý luận về quản lý nhà nước về dân tộc, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn.

+ Chuẩn 6: Có thái độ, nhận thức đúng đắn về vấn đề quản lý dân tộc; nghiêm túc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về quản lý dân tộc, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và thực hiện bình đẳng dân tộc.

## 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

*A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng*

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLDT313	Quản lý nhà nước về dân tộc		B		A				

## 4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác quản lý dân tộc ở Việt Nam. Trong đó, học phần chú trọng đến một số nội dung chủ yếu: Cơ sở lý luận quản lý Nhà nước về công tác dân tộc; thực trạng hoạt động quản lý Nhà nước về công tác dân tộc; những giải pháp hoàn thiện hoạt động quản lý Nhà nước về công tác dân tộc.

The module provides students with theoretical and practical issues of state management on ethnicity in Vietnam. In particular, the module focuses on some major contents of the State management on ethnicity; status of activities of state management on ethnicity; the solutions to complete state management on ethnicity in Vietnam.

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình

[1]. Ủy ban Dân tộc - Trường Cán bộ dân tộc (2011), *Giáo trình về công tác dân tộc*.

[http://discovery.tru.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?](http://discovery.tru.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Đề án *Phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc và miền núi đến năm 2015, định hướng đến năm 2020*.

[3]. Hội đồng dân tộc của Quốc hội khóa X (2005), *Chính sách dân tộc của Đảng, nhà nước về dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

## **7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

### *7.1. Phương pháp dạy học*

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

*7.2. Hình thức tổ chức lớp học:* Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

## **8. Nhiệm vụ của người học**

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## **9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá**

### *9.1. Thang điểm đánh giá*

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### *9.2. Tiêu chí đánh giá*

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## **10. Nội dung chi tiết môn học**

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tài liệu</b>	<b>CDR của HP</b>
1	<b>Modul 1. Cơ sở lý luận quản lý Nhà nước về công tác dân tộc</b> 1.1. Dân tộc 1.1.1. Các khái niệm cơ bản 1.1.2. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc.	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.1.3. Chính sách dân tộc và sự vận dụng quan điểm chủ	[1], [2], [3]	Chuẩn 1

	nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc vào thực tiễn công tác dân tộc ở nước ta hiện nay.		Chuẩn 2
3	Thảo luận		Chuẩn 3,4,5,6
4	1.4. Quản lí Nhà nước về công tác dân tộc 1.4.1. Quan niệm chung về quản lí Nhà nước 1.4.2. Cấu thành quản lí nhà nước về công tác dân tộc 1.4.3. Cơ sở pháp lý của quản lí nhà nước về công tác dân tộc	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	1.4.4. Bộ máy quản lí nhà nước về công tác dân tộc 1.4.5. Nội dung quản lí nhà nước về công tác dân tộc	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	1.5. Những yếu tố tác động đến quản lí Nhà nước về dân tộc 1.5.1. Yếu tố khách quan 1.5.2. Yếu tố chủ quan	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
8	<b>Modul 2. Thực trạng quản lí nhà nước về công tác Dân tộc ở Việt Nam</b> 2.1. Khái quát về các dân tộc ở nước ta 2.1.2. Các dân tộc thiểu số ở nước ta 2.1.3. Các dân tộc thiểu số rất ít người ở nước ta	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	2.2. Thực tế hoạt động quản lí nhà nước về công tác dân tộc ở nước ta 2.2.1. Cơ quan công tác dân tộc thuộc Ủy ban dân tộc 2.2.2. Hoạt động ban hành văn bản quản lí nhà nước về công tác dân tộc	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	2.3.3. Thực hiện chính sách dân tộc ở nước ta 2.3.4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, Chương trình, dự án ở vùng dân tộc thiểu số.	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	Thảo luận		Chuẩn 3,4,5,6
12	<b>Modul 3. Giải pháp hoàn thiện hoạt động quản lí nhà nước về công tác dân tộc ở nước ta</b> 3.1. Hoàn thiện pháp luật về công tác dân tộc	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
13	3.2. Kien toan, nang cao chat luong doi ngu cong chuc lam cong tac dan toc.	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	3.3. Thực hiện việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với quản lí nhà nước về công tác dân tộc		
15	Thảo luận, ôn tập		Chuẩn 3,4,5,6

**11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần**

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

*Ngày 22 tháng 8 năm 2020*

**Trưởng Khoa**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**



**TS. Trần Thị Hồng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
(Tiếng Anh: Management on Science and Technology)  
**MÃ HỌC PHẦN: QLKH313**

**1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
Lý thuyết : 36                      Thảo luận (thực hành): 09                      Tự học: 90  
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Bộ môn phụ trách: Trường ĐH Khoa học - ĐHTN

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	<a href="mailto:hongtt@tnus.edu.vn">hongtt@tnus.edu.vn</a>
2	TS. Hoàng Văn Tuyên	0983461973	<a href="mailto:tuyenhoangvankul@gmail.com">tuyenhoangvankul@gmail.com</a>
3	TS. Phí Đình Khương	0915459453	<a href="mailto:khuongpd@tnus.edu.vn">khuongpd@tnus.edu.vn</a>

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Nắm được những tri thức cơ bản về khoa học và công nghệ ; các khía cạnh quản lý khoa học và công nghệ.

+ Chuẩn 1:Hiểu về hệ thống về khoa học, nghiên cứu khoa học; tổng quan về công nghệ; cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ; chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hóa; Tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về văn hóa.

+ Chuẩn 2: Đánh giá quá trình quản lý nhiệm vụ khoa học và quản lý công nghệ.

**3.2. Về kỹ năng:**

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng các kỹ năng: nhận diện các đối tượng khoa học và công nghệ, nghiên cứu khoa học; vận dụng trong quản lý khoa học, quản lý công nghệ.

+ Chuẩn 3: Đánh giá đúng đắn các đối tượng trong quản lý khoa học và quản lý công nghệ.

+ Chuẩn 4: Vận dụng trong quản lý khoa học, quản lý công nghệ trong thực tiễn công tác

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng quy định của môn học quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu lý luận về quản lý khoa học và công nghệ, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn.

+ Chuẩn 6: Có thái độ, nhận thức đúng đắn về vấn đề quản lý khoa học và công nghệ; nghiêm túc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về quản lý khoa học và công nghệ, góp phần nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia.

#### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLKH313	Quản lý Khoa học và công nghệ		B		A				

#### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học giúp người học nhận thức cơ bản về khoa học, công nghệ, mối quan hệ giữa khoa học và công nghệ, quản lý khoa học và quản lý công nghệ.

The subject helps students gain basic knowledge about science and technology, the relationship between science and technology, science management and technology management.

#### 6. Tài liệu học tập

##### 6.1. Giáo trình

[1]. Hoàng Đình Phi(2011). *Giáo trình quản trị công nghệ*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. [http://discovery.tru.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?](http://discovery.tru.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

##### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Vũ Cao Đàm(2012) *Một số vấn đề Quản lý Khoa học và Công nghệ ở nước ta*. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

[3]. Đại học Quốc gia Hà Nội – Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn- Trần Ngọc Ca. *Tài liệu môn học Quản lý công nghệ* (Lưu hành nội bộ).

#### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

##### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

##### 7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

#### 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

#### 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

##### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

## 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## 10. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	<b>Modul 1. Tổng quan về khoa học</b> 1.1. Định nghĩa khoa học 1.2. Phân loại khoa học	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. Sự phát triển khoa học 1.4. Khoa học với đời sống xã hội	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	<b>Modul 2. Quản lý nhiệm vụ khoa học và nghiên cứu khoa học</b> 2.1. Xác định và xây dựng nhiệm vụ khoa học 2.2. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học 2.3. Bản chất của hoạt động nghiên cứu khoa học	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	2.4. Lựa chọn đề tài khoa học 2.5. Hình thành và chứng minh luận điểm khoa học 2.6. Sản phẩm nghiên cứu khoa học	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	<b>Modul3. Quản lý nghiên cứu, thẩm định, đánh giá và triển khai</b> 3.1. Nghiên cứu và triển khai 3.2. Các phương thức quản lý Nghiên cứu 3.3. Các giai đoạn của quá trình triển khai 3.4. Thẩm định đề tài nghiên cứu khoa học	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	3.5. Các công cụ đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học 3.6. Quản lý sản phẩm khoa học 3.7. Ứng dụng, sử dụng thông tin, kết quả nghiên cứu sau nghiên cứu.	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
8	<b>Modul4. Tổng quan về công nghệ</b> 4.1. Định nghĩa công nghệ 4.2. Phân loại công nghệ 4.3. Các tiêu chí đánh giá công nghệ	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

	4.4. Vai trò của công nghệ trong đời sống xã hội		
9	Thảo luận		Chuẩn 3,4,5,6
10	<b>Modul 5. Quản lý công nghệ</b> 5.1. Quản trị công nghệ ở các cấp độ 5.2. Quản trị công nghệ và phát triển doanh nghiệp mới	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	5.3. Quản trị chiến lược công nghệ của doanh nghiệp	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	5.4. Nghiên cứu và phát triển công nghệ	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
13	5.5. Đổi mới và sáng tạo công nghệ	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	5.6. Chuyển giao công nghệ, cấp phép và nhượng quyền thương hiệu 5.7. Đánh giá và thẩm định công nghệ.	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	<b>Thảo luận, ôn tập</b>		Chuẩn 3,4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Trần Thị Hồng**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**QUẢN LÝ NGHIÊN CỨU VÀ TRIỂN KHAI, MÃ SỐ: QLTK313**  
(Tiếng Anh: *Research and experimental development management*)

**1. Thông tin chung về học phần:**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
Lý thuyết : 36                      Thảo luận (thực hành): 09                      Tự học: 90  
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Đơn vị phụ trách: Trường ĐH Khoa học - ĐHTN

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	<a href="mailto:hongtt@tnus.edu.vn">hongtt@tnus.edu.vn</a>
2	TS. Hoàng Văn Tuyên	0983461973	<a href="mailto:tuyenhoangvankul@gmail.com">tuyenhoangvankul@gmail.com</a>

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học, phân loại nghiên cứu khoa học và bản chất của hoạt động triển khai, các công đoạn triển khai để tạo ra một công nghệ dựa trên kết quả nghiên cứu
- + Chuẩn 1: Hiểu kiến cơ bản về nghiên cứu khoa học(R) và triển khai công nghệ(D)
- + Chuẩn 2: Đánh giá tình hình thực tiễn quản lý hoạt động nghiên cứu và triển khai của các cơ quan, tổ chức quản lý khoa học.

**3.2. Về kỹ năng:**

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức quản lý nghiên cứu và triển khai vào hoạt động thực tế của bản thân.
- + Chuẩn 3: Phân tích thực tiễn quản lý hoạt động nghiên cứu triển khai
- + Chuẩn 4: Vận dụng được các tri thức quản lý nghiên cứu, triển khai để hoàn thành công việc hoặc nhiệm vụ được giao.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng quy định của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và làm việc nhóm.
- + Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu lý luận về quản lý khoa học, phát huy tinh thần sáng tạo, tuân thủ các bước triển khai trong thực tiễn.
- + Chuẩn 6: Xây dựng tinh thần đổi mới, sáng tạo trong nghiên cứu và triển khai.

**4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLTK313	Quản lý nghiên cứu và triển khai	B	A						

## 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học giúp người học nhận thức các vấn đề: khoa học, nghiên cứu khoa học, phân loại nghiên cứu khoa học và bản chất của hoạt động triển khai, các công đoạn triển khai để tạo ra một công nghệ dựa trên kết quả nghiên cứu.

The subject helps learners to perceive issues: science, scientific research, classification of scientific research and the nature of experimental development, the stages of implementation to create a technology based on research results.

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình

[1]. Vũ Cao Đàm(2012), *Một số vấn đề về Quản lý KH&CN ở Việt Nam hiện nay*, NXB Khoa học Kỹ thuật.

[2]. Daim , Tugrul U., Kim , Jisun, Phan , Kenny (2017), “*Research and Development Management*”,.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Akhilesh, KB (2014), “*R&D Management*”.*Public of Spanish*.

## 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.  
+ Phương pháp thảo luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

## 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

#### 10. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Tài liệu bắt buộc/tham khảo	Ghi chú
1	<b>Modul 1. Tổng quan chung về nghiên cứu và triển khai</b> 1.1. Khái niệm khoa học 1.2. Khái niệm nghiên cứu khoa học	[1], [2], [3]	Chuẩn 1,2
2	1.3. Phân loại nghiên cứu khoa học	[1], [2],[3]	Chuẩn 1,2
3	1.4. Phân loại các giai đoạn của nghiên cứu và triển khai	[1], [2],[3]	Chuẩn 1,2
4	<b>Modul 2. Quản lý nghiên cứu</b> 2.1 Cơ quan quản lý nghiên cứu khoa học các cấp	[1], [2],[3]	Chuẩn 1,2
5	2.2. Bản chất của quản lý nghiên cứu		Chuẩn 1,2
6	2.3. Quản lý nhân lực Khoa học	[1], [2], [3]	Chuẩn 1,2
7	<b>Thảo luận, kiểm tra</b>	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
8	<b>Modul 3. Triển khai</b> 3.1. Chuyển tiếp từ nghiên cứu đến triển khai	[1], [2], [3]	
9	3.2. Quá trình tạo vật mẫu trong triển khai (proTOTYPE)	[1], [2], [3]	Chuẩn 1,2
10	3.3. Quá trình tạo công nghệ làm ra vật mẫu (làm pilot) 3.4. Quá trình sản xuất thử nghiệm(Sản xuất Seri loạt 0)	[1], [2], [3]	Chuẩn 1,2
11	<b>Thảo luận</b>		Chuẩn 3,4,5,6
12	<b>Modul 4. Dự án sản xuất thử nghiệm</b> 3.1. Nội dung cơ bản của dự án sản xuất thử nghiệm	[1], [2], [3]	Chuẩn 1,2
13	3.2. Quỹ KH&CN cho hoạt động sản xuất thử nghiệm	[1], [2], [3]	Chuẩn 1,2
14	3.3. Một số dự án sản xuất thử nghiệm thành công hiện nay	[1], [2], [3]	Chuẩn 1,2
15	<b>Thảo luận, ôn tập</b>		Chuẩn 3,4,5,6

#### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 08 năm 2020

**Trưởng Khoa**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**



**TS. Trần Thị Hồng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ KHỞI NGHIỆP**  
(Tiếng Anh: Start-up and Innovation management)  
**MÃ HỌC PHẦN: QLRD313**

**1. Thông tin chung về học phần**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết : 33                      Thảo luận (thực hành): 12                      Tự học: 90

Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Hoàng Văn Tuyên	0983461973	<a href="mailto:tuyenhoangvankul@gmail.com">tuyenhoangvankul@gmail.com</a>
2	TS. Nguyễn Đăng Tú	0912368955	<a href="mailto:phamdangtu@tnu.edu.vn">phamdangtu@tnu.edu.vn</a>
3	TS. Nguyễn Đình Yên	0902200678	<a href="mailto:nguyendinhuyen@tnu.edu.vn">nguyendinhuyen@tnu.edu.vn</a>

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Nắm được các yếu tố tác động đến sự thay đổi, sáng tạo và đổi mới trong tổ chức và các phương pháp quản trị để điều hành doanh nghiệp mới hoạt động hiệu quả.

+ Chuẩn 1: Nắm được các yếu tố tác động đến sự thay đổi, sáng tạo và đổi mới trong tổ chức

+ Chuẩn 2: Nắm được các phương pháp quản trị để điều hành doanh nghiệp mới hoạt động hiệu quả.

**3.2. Về kỹ năng**

- MT 2: Người học có khả năng phân tích thị trường và đối thủ cạnh tranh; Tìm kiếm nguồn tài chính và thuyết phục nhà đầu tư. Lập phương án thực thi ý tưởng kinh doanh.

+ Chuẩn 3: Các phương pháp quản trị để điều hành doanh nghiệp mới hoạt động hiệu quả.

+ Chuẩn 4: Tìm kiếm nguồn tài chính và thuyết phục nhà đầu tư. Lập phương án thực thi ý tưởng kinh doanh.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

#### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của Chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLRD3 13	Quản lý đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp		B		A				

#### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Môn học cung cấp những kiến thức nhằm giúp người học biết các kỹ thuật và công cụ để hình thành và hỗ trợ cho các hoạt động sáng tạo và đổi mới trong tổ chức, cách chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp mới. Môn học cũng đồng thời trang bị những kỹ năng để người học có thể xây dựng được một kế hoạch hành động cho ý tưởng kinh doanh, thực thi kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh.

The course provides knowledge to help learners know the techniques and tools to shape and support creative and innovative activities in the organization, how to prepare the necessary and sufficient conditions to create and successfully run a new business. The course also equips learners with the skills to develop an action plan for business ideas, implement plans and adapt them to changes in the business environment.

#### 6. Tài liệu học tập

##### 6.1. Giáo trình

[1]. Eric Ries (2012). Khởi nghiệp tinh gọn. Dương Hiếu, Kim Phượng & Hiếu Trung dịch, NXB Thời Đại.

##### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Allan Afuah (2012), *Quản trị quá trình đổi mới & sáng tạo*, Hà Nội: Nhà Xuất bản Bách khoa Hà Nội

[3]. *Michael H. Morris*, Hà My dịch (2010), Khởi nghiệp thành công: Thành lập và phát triển công ty riêng của bạn, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

#### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

##### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

#### 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	<b>Modul 1: Khái quát về sáng tạo</b> <b>1.1. Sự thay đổi trong tổ chức</b> 1.2 Sáng tạo trong tổ chức	[1], [2], [3]	Chuẩn 1
2	<b>Modul 2: Khái quát về sáng tạo và đổi mới</b> 2.1 Các công cụ sáng tạo cơ bản 2.1 Đổi mới trong tổ chức 2.3 Môi trường của đổi mới 2.4 Đưa công nghệ mới vào trong tổ chức	[1], [2], [3]	Chuẩn 1
3	Thảo luận	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
4	<b>Modul 3: Ý tưởng khởi nghiệp</b> 3.1 Khởi nghiệp - hiện tượng kinh tế và xã hội 3.2. Từ ý tưởng đến cơ hội kinh doanh	[1], [2], [3]	Chuẩn 2 Chuẩn 3
5	3.3.3 Giới thiệu ý tưởng khởi nghiệp <b>3.4 Tìm cộng sự</b> 3.5 Tìm nguồn tài chính 3.6 Thăm dò thị trường	[1], [2], [3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
6	Thảo luận	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
7	<b>Modul 4: Phương án khởi nghiệp</b> 4.1 Cấu trúc của bản kế hoạch 4.2.Phân tích kết quả nghiên cứu thị trường	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,6
8	4.3 Phân tích nguồn lực 4.4 Lựa chọn hình thức khởi nghiệp	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,6

9	4.5 Lựa chọn kỹ thuật và công nghệ 4.6 Dự toán vốn đầu tư 4.7 Kế hoạch tổ chức vận hành	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,6
10	Thảo luận	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
11	<b>Modul 5: Khởi nghiệp</b> 5.1 Lựa chọn chiến lược kinh doanh 5.2 Chiến lược marketing	[1], [2], [3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4 Chuẩn 6
12	5.3 Vận hành sản xuất sản phẩm/cung ứng dịch vụ	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,6
13	5.4 Tổ chức bán hàng	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,6
14	5.5 Đánh giá kế hoạch khởi nghiệp 5.6 Điều chỉnh kế hoạch khởi nghiệp	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,6
15	Thảo luận, ôn tập	[1], [2], [3]	Chuẩn 1,2,3,4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**

**Bộ môn Khoa**

**học quản lý**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**



**TS. Trần Thị Hồng**





**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ SỞ HỮU TRÍ TUỆ**  
(Tiếng Anh: Intellectual property management)  
**MÃ HỌC PHẦN: QLSH313**

**1. Thông tin chung về học phần**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
Lý thuyết : 33                      Thảo luận (thực hành): 12                      Tự học: 90  
Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	<a href="mailto:hongtt@tnus.edu.vn">hongtt@tnus.edu.vn</a>
2	TS. Nguyễn Công Hoàng	0967919183	<a href="mailto:hoangnc@tnus.edu.vn">hoangnc@tnus.edu.vn</a>

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Hiểu được các khái niệm về luật sở hữu trí tuệ, các nguyên tắc, các đối tượng sở hữu trí tuệ, xác lập quyền, quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, cơ chế bảo vệ. Phân biệt được các loại nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý cũng như cách thức để bảo vệ những sản phẩm trí tuệ hiệu quả.

+ Chuẩn 1: Hiểu được các khái niệm về luật sở hữu trí tuệ, các nguyên tắc, các đối tượng sở hữu trí tuệ, xác lập quyền, quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, cơ chế bảo vệ.

+ Chuẩn 2: Phân biệt được các loại nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý cũng như cách thức để bảo vệ những sản phẩm trí tuệ hiệu quả.

**3.2. Về kỹ năng**

- MT 2: So sánh được các quy định pháp luật Việt Nam (Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn thi hành) và quốc tế liên quan đến bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Phân tích các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ như quyền tác giả và quyền liên quan của quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng.

+ Chuẩn 3: So sánh được các quy định pháp luật Việt Nam (Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn thi hành) và quốc tế liên quan đến bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

+ Chuẩn 4: Phân tích các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ như quyền tác giả và quyền liên quan của quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng.

+ Chuẩn 5: Phân tích các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ như quyền tác giả và quyền liên quan của quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng.

### 3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

*A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng*

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLSH313	Quản lý Sở hữu trí tuệ		B		A				

### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Môn học cung cấp những lý luận cơ bản về sở hữu trí tuệ; những quy định pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, các biện pháp bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Đồng thời nội dung môn học còn đề cập đến các qui định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế về việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đang có giá trị áp dụng trong giai đoạn toàn cầu hóa như hiện nay.

The course provides basic theories about intellectual property; legal provisions on copyright and related rights, industrial property rights, measures to protect intellectual property rights. At the same time, the content of the course also mentioned the provisions of Vietnamese law and international treaties on the protection of intellectual property rights which are valid for application in the current stage of globalization.

### 6. Tài liệu học tập

#### 6.1. Giáo trình

[1]. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh (2014), *Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ*, Nxb. Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam.

[http://discovery.tnu.edu.vn/primo\\_library/libweb/action/display.do?](http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

#### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. *Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ*, NXB Đại học Luật Quốc gia Hà Nội, năm 2008,

[3]. *Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ*, TS.Lê Đình Nghị - TS Vũ Thị Hải Yến, năm 2012, NXB Giáo dục Việt Nam.

### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

#### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

### 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	<b>Modul 1. Những vấn đề chung về pháp luật sở hữu trí tuệ</b> 1.1. Lịch sử pháp luật sở hữu trí tuệ 1.2. Vai trò của pháp luật sở hữu trí tuệ	[1], [2], [3]	Chuẩn 1,2
2	1.3. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật SHTT 1.4. Nguồn của Luật Sở hữu trí tuệ	[1], [2], [3]	Chuẩn 1,2
3	1.5. Tổng quan về Luật Sở hữu trí tuệ	[1], [2], [3]	Chuẩn 1,3
4	<b>Modul 2. Quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả</b> 2.1. Quyền tác giả 2.2. Quyền liên quan đến quyền tác giả	[1], [2], [3]	Chuẩn 1,3
5	2.3. Hợp đồng chuyển giao quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả 2.4. Kỹ năng xác lập quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 3
6	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
7	<b>Modul 3. Quyền sở hữu công nghiệp</b> 3.1. Khái niệm và đặc điểm quyền SHCN 3.2. Đối tượng và chủ thể quyền SHCN 3.3. Nội dung quyền SHCN	[1], [2], [3]	Chuẩn 2 Chuẩn 4
8	3.4. Hợp đồng chuyển giao quyền SHCN 3.5. Kỹ năng xác lập quyền SHCN	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 4

<b>9</b>	Thảo luận	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
<b>10</b>	<b>Modul 4. Quyền đối với giống cây trồng</b> 4.1. Khái niệm, nguyên tắc và điều kiện bảo hộ quyền đối với giống cây trồng 4.2. Chủ thể và nội dung quyền đối với giống cây trồng 4.3. Chuyển giao quyền đối với giống cây trồng	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 3
<b>11</b>	Thảo luận	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
<b>12</b>	<b>Modul 5. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ</b> 5.1. Khái niệm và đặc điểm	[1], [2], [3]	Chuẩn 4 Chuẩn 5
<b>13</b>	5.2. Xác định hành vi xâm phạm quyền	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 3
14	5.3. Các biện pháp bảo vệ quyền	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 3
<b>15</b>	Thảo luận, ôn tập		Chuẩn 4,5,6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**



**TS. Trần Thị Hồng**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG**  
(Tiếng Anh: Office administration)  
**MÃ HỌC PHẦN: QLVP313**

**1. Thông tin chung về học phần:**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
Lý thuyết : 30                      Thảo luận (thực hành): 15                      Tự học: 90  
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Bộ môn phụ trách: Khoa học quản lý

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Thị Hoàng Lan	0912454656	hoanglan@tnus.edu.vn
2	TS. Tạ Thị Thảo	0988820020	Thao_tt@tnus.edu.vn

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học**

**3.1. Về kiến thức:**

**MT1:** Học phần cung cấp những kiến thức thực tế cho sinh viên về công tác quản trị hành chính văn phòng trong một tổ chức/doanh nghiệp, cụ thể: quản lý hồ sơ, sắp xếp cuộc họp, viết văn bản, biểu mẫu, làm thư ký cuộc họp...

Chuẩn 1: Nắm vững một số khái niệm như văn phòng; quản trị văn phòng.

Chuẩn 2: Vận dụng được kiến thức vào công việc thực tế tại cơ quan.

**3.2. Về kỹ năng**

**MT2:** Người học vận dụng vào công tác quản lý hồ sơ; sắp xếp cuộc họp cho tổ chức; Soạn thảo văn bản; làm các biểu mẫu; ghi chép biên bản các cuộc họp tại tổ chức.

Chuẩn 3: Sắp xếp công văn đến và công văn đi. tác quản lý hồ sơ; sắp xếp cuộc họp cho tổ chức; Soạn thảo văn bản; làm các biểu mẫu; ghi chép biên bản các cuộc họp tại tổ chức.

Chuẩn 4: Vận dụng vào giải quyết các công việc do mình đảm nhận trong tổ chức.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng quy định của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu lý luận về quản lý, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn

+ Chuẩn 6: Xây dựng tinh thần hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm, phát huy hiệu quả vai trò của thủ lĩnh nhóm và khơi gợi tiềm năng nhóm.

**4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

*A là đáp ứng cao      B là đáp ứng mức trung bình      C là đáp ứng thấp      (-) không rõ ràng*

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
		1							

QLVP213	Quản trị văn phòng				A			B	
---------	--------------------	--	--	--	---	--	--	---	--

## 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học cung cấp kiến thức tổng quát về quản trị hành chính văn phòng, giúp sinh viên có thể thực hiện một số nghiệp vụ văn phòng cơ bản như xây dựng chương trình, kế hoạch và lịch làm việc, tổ chức hội họp, tổ chức các chuyến đi công tác, soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản, nghiệp vụ văn thư lưu trữ, giao tiếp hành chính và tổ chức nơi làm việc.

The course provides general knowledge of management office administration, helping students to perform some office operations Basic things like building agenda, schedule and schedule, organizing meetings, organizing business trips, drafting, issuing and managing documents, professional clerical records storage, administrative communication and workplace organization.

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình

[1]. Nguyễn Hữu Thân, Quản trị hành chính văn phòng, NXB Thống kê Hà Nội

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Vũ Đình Quyền, Nghiệp vụ hành chính văn phòng, NXB Thống kê Hà Nội

## 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

### 7.1. Phương pháp dạy học

- + Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.
- + Phương pháp thảo luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

### 7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

## 8. Nhiệm vụ của người học

- + Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
- + Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,
- + Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.
- Trọng số điểm đánh giá môn học:
  - + Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4
  - + Điểm 2: Bài thi tiểu luận: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:
  - + Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).
  - + Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.
    - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm
    - Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.



- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

### 10. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	<b>Modul 1: Một số vấn đề chung về quản trị hành chính văn phòng</b> 1.1. Quản trị 1.2. Hành chính và công việc hành chính 1.3. Văn phòng 1.4. Khái niệm quản trị hành chính văn phòng	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	<b>Modul 2: Nghệ thư lý</b> 2.1. Khái niệm, chức năng của thư ký 2.2. Nhiệm vụ và vị trí của thư ký 2.3. Đặc điểm lao động của thư ký	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	<b>Modul 3: Nghiệp vụ thu nhập, xử lý và cung cấp thông tin cho hoạt động quản lý</b> 3.1. Khái niệm và nhu cầu cung cấp thông tin trong quản lý 3.2. Nghiệp vụ thu nhập, xử lý và cung cấp thông tin cho hoạt động quản lý 3.3. Các nghiệp vụ nhập dữ liệu	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 3
4	Thực hành, thảo luận	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	<b>Modul 4: Nghiệp vụ tổ chức hoạt động của cơ quan và người lãnh đạo</b> 4.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch và lịch làm việc 4.2. Tổ chức các cuộc họp, hội nghị	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 3
6	4.3. Tổ chức các chuyên đi công tác 4.4. Tổ chức lao động có khoa học		Chuẩn 4,5,6
7	<b>Modul 5: Kỹ thuật soạn thảo các văn bản hành chính</b> 5.1. Khái niệm và những nguyên tắc soạn thảo văn bản hành chính 5.2. Thể thức văn bản hành chính 5.3. Thể thức bản sao văn bản	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
8	5.4. Những yêu cầu kỹ thuật trong soạn thảo văn bản hành chính 5.5. Kỹ thuật soạn thảo một số loại văn bản hành chính thông dụng	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	Thực hành, thảo luận	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

10	<b>Modul 6: Công tác văn thư và lưu trữ</b> 6.1. Những vấn đề chung về công tác văn thư 6.2. Quản lý văn bản 6.3. Quản lý và sử dụng con dấu 6.4. Công tác lập hồ sơ hiện hành 6.5. Công tác lưu trữ	[1], [2], [3]	Chuẩn 1,2,4,5,6
11	Thực hành, thảo luận	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	<b>Modul 7: Nghiệp vụ giao tiếp hành chính</b> 7.1. Những vấn đề chung về giao tiếp hành chính 7.2. Các kỹ năng giao tiếp	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
13	7.3. Một số nghiệp vụ giao tiếp hành chính cụ thể	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	<b>Modul 8: Đạo đức công vụ và vấn đề thẩm mỹ, tác phong, nếp sống trong công sở</b> 8.1. Đạo đức công vụ 8.2. Thẩm mỹ trong công sở hiện đại 8.3 Tác phong và nếp sống nơi công sở	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	<b>Ôn tập và thi hết môn học</b>		

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**



**TS. Trần Thị Hồng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: HỆ THỐNG THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ**  
(Tiếng Anh: Information system in management)  
**MÃ HỌC PHẦN: QLHT313**

**1. Thông tin chung về học phần**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết : 30                      Thảo luận (thực hành): 15                      Tự học: 90

Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Khoa học quản lý - Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Trịnh Thanh Hải		
3	PGS.TS. Mai Hà	0903430336	<a href="mailto:maiha53@gmail.com">maiha53@gmail.com</a>

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Về kiến thức**

MT1: *Nắm được các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin; Hệ thống thông tin quản lý trong một tổ chức; Vấn đề kiểm soát hệ thống thông tin quản lý.*

+ Chuẩn 1: *Hiểu được kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin và hệ thống thông tin quản lý trong tổ chức.*

+ Chuẩn 2: *Áp dụng để kiểm soát hệ thống thông tin trong quản lý.*

**3.2. Mục tiêu về kỹ năng:**

MT 2: *Nhận biết được từng loại hệ thống thông tin trong một tổ chức; Phân loại được các hệ thống thông tin quản lý; Lựa chọn được loại ứng dụng phù hợp cho từng hệ thống thông tin quản lý ở từng cấp độ; Phát triển hệ thống thông tin dưới góc nhìn của nhà quản lý trong từng phạm vi khác nhau của một tổ chức kinh tế.*

+ Chuẩn 3: *Nhận biết được từng loại hệ thống thông tin trong một tổ chức; Phân loại được các hệ thống thông tin quản lý*

+ Chuẩn 4: *Nhận biết được từng loại hệ thống thông tin trong một tổ chức; Phân loại được các hệ thống thông tin quản lý*

+ Chuẩn 5: *Phát triển hệ thống thông tin dưới góc nhìn của nhà quản lý trong từng phạm vi khác nhau của một tổ chức kinh tế.*

### 3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 6: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 7: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

## 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLTT313	Hệ thống thông tin trong quản lý			A		B			

## 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Học phần sẽ giới thiệu kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin quản lý như: Tổ chức và thông tin trong tổ chức; Hệ thống thông tin; Hệ thống thông tin quản lý. Chia theo phạm vi ứng dụng sẽ nghiên cứu cụ thể về hệ thống thông tin quản lý cá nhân, hệ thống thông tin quản lý nhóm và hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp. Trong từng mức hệ thống thông tin quản lý sẽ tìm hiểu về: Mục tiêu - ứng dụng; Các thành phần của hệ thống; Phát triển hệ thống thông tin. Phần cuối cùng sẽ giới thiệu về vấn đề kiểm soát hệ thống thông tin quản lý bao gồm: Các nguy cơ đối với dữ liệu trong hệ thống thông tin quản lý và vấn đề kiểm soát hệ thống thông tin quản lý.

The module will introduce basic knowledge of management information systems such as: Organization and information in organizations; Information system; Management information systems. Divided by application scope will study in detail about personal management information systems, group management information systems and enterprise management information systems. In each level of management information system will learn about: Objective - application; The components of the system; Information system development. The final section will introduce management information system control, including: The risks to data in the management information system and the problem of management information system control.

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình

[1]. Phát triển hệ thống thông tin – Góc nhìn của người quản lý, Ngô Trung Việt, NXB Khoa học kỹ thuật, 2001.

[2] Phân tích và thiết kế tin học hệ thống quản lý – kinh doanh – nghiệp vụ, Ngô Trung Việt, NXB Giao thông vận tải, 2000

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Management Information System, David Kroenke – Hatch. McGraw-Hill, 1994, USA.

[4]. ACCA Textbook – Information Systems – Foulks Lynch Ltd., 2003

## 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

### 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

### 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi tiểu luận: trọng số 0,6

#### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

### 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	<b>Modul 1 – Đại cương về hệ thống thông tin quản lý</b> 1.1. Tổ chức và thông tin trong tổ chức 1.1.1. Tổ chức và thông tin 1.1.2. Các mô hình quản lý của một tổ chức 1.1.3. Tính chất của thông tin theo cấp quyết định	[1], [2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.2. Hệ thống thông tin 1.2.1. Khái niệm và các bộ phận cấu thành của hệ thống thông tin 1.2.2. Phân loại hệ thống thông tin trong một tổ chức 1.2.3. Vai trò chiến lược của hệ thống thông tin	[1], [2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

3	<p>1.3. Hệ thống thông tin trong quản lý</p> <p>1.3.1. Giới thiệu chung về hệ thống thông tin quản lý</p> <p>1.3.2. Thành phần cơ bản của hệ thống thông tin quản lý</p> <p>1.3.3. Nền tảng kỹ thuật của hệ thống thông tin quản lý</p>	[1], [2]	<p>Chuẩn 1</p> <p>Chuẩn 2</p>
4	<p><b>Modul 2. Hệ thống thông tin cá nhân</b></p> <p>2.1. Mục tiêu và ứng dụng của hệ thống thông tin quản lý cá nhân</p> <p>2.1.1. Sự cần thiết của hệ thống thông tin quản lý cá nhân.</p> <p>2.1.2. Hệ thống thông tin quản lý cá nhân trong quá trình trao đổi thông tin.</p> <p>2.1.3. Hệ thống thông tin quản lý cá nhân trong quá trình phân tích.</p> <p>2.1.4. Hệ thống thông tin quản lý cá nhân trong quá trình theo dõi và giám sát.</p>	[1], [2], [3],[4]	<p>Chuẩn 3</p> <p>Chuẩn 4</p>
5	<p>2.2. Các thành phần của Hệ thống thông tin cá nhân</p> <p>2.2.1. Phần cứng</p> <p>2.2.2. Chương trình</p> <p>2.2.3. Dữ liệu</p> <p>2.2.4. Con người</p> <p>2.2.5. Thủ tục</p>	[1], [2], [3],[4]	<p>Chuẩn 3</p> <p>Chuẩn 4</p>
6	<p>2.3. Phát triển hệ thống thông tin cá nhân</p> <p>2.3.1. Các hình thức phát triển hệ thống thông tin</p> <p>2.3.2. Phát triển hệ thống thông tin cá nhân với mẫu ban đầu</p>	[1], [2], [3],[4]	<p>Chuẩn 4</p> <p>Chuẩn 5</p>
7	Thực hành, thảo luận	[1], [2], [3],[4]	<p>Chuẩn 3</p> <p>Chuẩn 4</p>
8	<p><b>Modul 3. Hệ thống thông tin quản lý nhóm</b></p> <p>3.1. Mục tiêu và ứng dụng của hệ thống thông tin quản lý nhóm</p> <p>3.1.1. Khái niệm về nhóm làm việc và hệ thống thông tin quản lý nhóm</p> <p>3.1.2. Ứng dụng của hệ thống thông tin quản lý nhóm</p> <p>3.2. Các thành phần của Hệ thống thông tin quản lý nhóm</p> <p>3.2.1. Các hệ thống đa người dùng và mô hình truyền thông</p> <p>3.2.2. Phần cứng</p>	[1], [2], [3],[4]	<p>Chuẩn 4</p> <p>Chuẩn 5</p>
9	<p>3.2.3. Chương trình</p> <p>3.2.4. Dữ liệu</p> <p>3.2.5. Thủ tục</p> <p>3.2.6. Con người</p> <p>3.3. Phát triển hệ thống thông tin quản lý nhóm</p> <p>3.3.1. Các giai đoạn phát triển hệ thống thông tin quản lý nhóm</p> <p>3.3.2. Sơ đồ luồng dữ liệu (DFD – Dataflow Diagrams)</p>	[1], [2], [3],[4]	<p>Chuẩn 3</p> <p>Chuẩn 4</p>
10	Thực hành, thảo luận	[1], [2],	Chuẩn 3

		[3],[4]	Chuẩn 4
11	<b>Modul 4. Hệ thống thông tin trong quản lý doanh nghiệp</b> 4.1. Mục tiêu và ứng dụng của hệ thống thông tin trong quản lý doanh nghiệp 4.1.1. Đại cương về hệ thống thông tin doanh nghiệp 4.1.2. Chức năng cơ bản của HTTTQL doanh nghiệp 4.2. Các thành phần của hệ thống thông tin trong quản lý doanh nghiệp. 4.2.1. Phần cứng 4.2.2. Chương trình 4.2.3. Dữ liệu 4.2.4. Thủ tục 4.2.5. Con người	[1], [2], [3],[4]	Chuẩn 3 Chuẩn 4 Chuẩn 5 Chuẩn 6
12	4.3. Phát triển hệ thống thông tin quản lý trong doanh nghiệp 4.3.1. Thách thức trong việc phát triển hệ thống thông tin doanh nghiệp 4.3.2. Lập kế hoạch phát triển hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp 4.3.3. CASE (Computer – Aided Software Engineering )	[1], [2], [3],[4]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
13	Thực hành, thảo luận	[1], [2], [3],[4]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
14	<b>Modul 5. Kiểm soát hệ thống thông tin quản lý</b> 5.1. Các nguy cơ đối với dữ liệu trong hệ thống thông tin quản lý 5.1.1. Nguy cơ sai lệch thông tin 5.1.2. Nguy cơ mất thông tin 5.1.3. Truy cập thông tin trái phép	[1], [2], [3],[4]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
15	5.2. Kiểm soát hệ thống thông tin quản lý 5.2.1. Phân loại kiểm soát hệ thống thông tin 5.2.2. Đặc điểm quá trình kiểm soát hệ thống thông tin quản lý 5.2.3. Kiểm soát hệ thống 5.2.4. Kiểm soát ứng dụng	[1], [2], [3],[4]	Chuẩn 3 Chuẩn 4 Chuẩn 5 Chuẩn 6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**



**TS. Trần Thị Hồng**



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: NGHIỆP VỤ VĂN PHÒNG**  
**(Tiếng Anh: Business office)**  
**MÃ HỌC PHẦN: QLNV313**

**1. Thông tin chung về học phần**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
Lý thuyết : 30                      Thảo luận (thực hành): 15                      Tự học: 90  
Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức cơ sở)*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Hoàng Lan	0912454656	hoanglan@tnus.edu.vn

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT1: Nắm được các nội dung cơ bản về văn phòng và nghiệp vụ văn phòng: các khái niệm về VP, chức năng, nhiệm vụ VP; các phương pháp và kỹ năng quản trị văn phòng như: Nghiệp vụ thu thập, xử lý thông tin; Tổ chức cuộc họp; Chuyển công tác; Công tác văn thư lưu trữ, giao tiếp hành chính...

Chuẩn 1: Nắm được các nội dung cơ bản về văn phòng và nghiệp vụ văn phòng: các khái niệm về VP, chức năng, nhiệm vụ VP

Chuẩn 2: Nắm được các phương pháp và kỹ năng quản trị văn phòng như: Nghiệp vụ thu thập, xử lý thông tin; Tổ chức cuộc họp; Chuyển công tác; Công tác văn thư lưu trữ, giao tiếp hành chính...

**3.2 Mục tiêu về kỹ năng**

- MT2: Kỹ năng thu thập, xử lý thông tin; nghiệp vụ văn thư; nhạy bén trong giao tiếp, bố trí, sắp xếp công việc khoa học, tiếp nhận và xử lý thông tin có hiệu quả trong công việc.

Chuẩn 3: Áp dụng trong việc thu thập và xử lý các thông tin trong văn phòng. Bố trí, sắp xếp công văn đến, công văn đi.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

#### 4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLNP313	Quản lý nhà nước và pháp luật về doanh nghiệp				A				B

#### 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về văn phòng và nghiệp vụ văn phòng: các khái niệm về VP, chức năng, nhiệm vụ VP. Đồng thời cung cấp những phương pháp và kỹ năng quản trị văn phòng như: Nghiệp vụ thu thập, xử lý thông tin; Tổ chức cuộc họp; Chuyển công tác; Công tác văn thư lưu trữ, giao tiếp hành chính...

The course provides the basic knowledge of office and office operations: VP concepts, functions, and duties of office. At the same time, providing methods and skills for office administration such as: Information collection and processing operations; Organize a meeting; Business trip; Clerical, archival work, administrative communication

#### 6. Tài liệu học tập

##### 6.1. Giáo trình

- [1]. Nguyễn Hữu Thân, *Quản trị Hành chính văn phòng*, NXB LĐXH, 2012
- [2]. Vũ Thị Phụng, *Nghiệp vụ thư ký văn phòng*, NXB ĐHQGHN, Hà Nội 2003

##### 6.2. Tài liệu tham khảo

- [3]. Nguyễn Hoàng Vân, *Cẩm nang người thư ký*, NXB Thành phố HCM, 2002
- [4]. Phạm Hưng, Lê Văn In, Nghiêm Kỳ Hồng, *Văn phòng hiện đại và nghiệp vụ hành chính văn phòng*, NXB TP HCM, 1996
- [5]. Mike Harvey, *Quản trị hành chính văn phòng*, NXB Thống kê, Hà Nội, 1996

#### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

##### 7.1. Phương pháp dạy học

- + Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.
- + Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

##### 7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

#### 8. Nhiệm vụ của người học

- + Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
- + Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,
- + Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi tiểu luận: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

## 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của học phần
1	<b>Modul 1. Khái quát về văn phòng</b> 2.1. Khái niệm thư ký văn phòng 2.2. Nhiệm vụ, vị trí của thư ký văn phòng 2.2.1. Nhiệm vụ của thư ký VP 2.2.2. Phân loại thư ký VP 2.2.3. Vị trí của thư ký VP 2.3. Năng lực và phẩm chất của người thư ký văn phòng	[1], [2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	<b>Modul 2. Thư ký văn phòng - Một nghề chuyên nghiệp</b> 2.1. Khái niệm thư ký văn phòng 2.2. Nhiệm vụ, vị trí của thư ký văn phòng 2.2.1. Nhiệm vụ của thư ký văn phòng 2.2.2. Phân loại thư ký văn phòng 2.2.3. Vị trí của thư ký văn phòng	[1], [2], [3], [4], [5]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	2.3. Năng lực và phẩm chất của người thư ký văn phòng 2.3.1. Những năng lực cần thiết của người TKVP 2.3.2. Những phẩm chất cần thiết của người TKVP	[1], [2], [3], [4], [5]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	<b>Modul 3: Nghiệp vụ chuẩn bị và cung cấp thông tin cho hoạt động quản lý, lãnh đạo</b> 3.1. Khái quát về thông tin 3.1.1. Khái niệm thông tin 3.1.2. Vai trò của thông tin 3.1.3. Một số thông tin cần được cung cấp	[1], [2], [3], [4], [5]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

	<p>3.1.4. Yêu cầu đối với người thư ký văn phòng</p> <p>3.2. Nghiệp vụ chuẩn bị thông tin</p> <p>3.2.1. Thu thập và chuẩn bị thông tin</p> <p>3.2.2. Xử lý thông tin</p>		
5	<p><b>3.3. Cung cấp thông tin</b></p> <p>3.3.1. Tìm hiểu chính xác yêu cầu của người lãnh đạo hoặc bộ phận cung cấp thông tin.</p> <p>3.3.2. Xác định thông tin cần cung cấp.</p> <p>3.3.3. Xác định nguồn tin và phương pháp lấy tin.</p> <p>3.3.4. Thu thập và xử lý thông tin.</p> <p>3.3.5. Cung cấp thông tin cho người lãnh đạo hoặc bộ phận quản lý</p>	[1], [2], [3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	Thực tế, thảo luận	[1], [2], [3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 3 Chuẩn 4
7	<p><b>Modul 4: Nghiệp vụ tổ chức, sắp xếp hoạt động của cơ quan, người lãnh đạo</b></p> <p>4.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch và lịch làm việc cho cơ quan và người lãnh đạo</p> <p>4.1.1. Vai trò việc xây dựng kế hoạch</p> <p>4.1.2. Các nguyên tắc xây dựng kế hoạch</p> <p>4.1.3. Những việc cần tiến hành khi xây dựng lịch và chương trình làm việc</p> <p>4.2. Tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị</p> <p>4.2.1. Khái niệm</p> <p>4.2.2. Các bước tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo</p>	[1], [2], [3], [4], [5]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
8	<p>4.3. Tổ chức các chuyến công tác</p> <p>4.3.1. Giới thiệu về các chuyến công tác</p> <p>4.3.2. Yêu cầu trong tổ chức các chuyến công tác</p> <p>4.3.3. Nghiệp vụ tổ chức các chuyến công tác</p> <p>4.3.4. Trách nhiệm của người TKVP trong thời gian lãnh đạo đi công tác</p> <p>4.3.5. Công việc của người TKVP sau khi lãnh đạo đi công tác về</p>	[1], [2], [3], [4], [5]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
9	Thực tế, thảo luận	[1], [2], [3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 3 Chuẩn 4
10	<p><b>Mudul 5: Nghiệp vụ giao tiếp hành chính</b></p> <p>5.1. Khái niệm, vai trò và các hình thức giao tiếp</p>	[1], [2], [3], [4]	Chuẩn 3 Chuẩn 4

	<p>5.1.1. Khái niệm giao tiếp</p> <p>5.1.2. Vai trò của giao tiếp</p> <p>5.1.3. Các hình thức giao tiếp</p> <p>5.2. Các nguyên tắc trong giao tiếp hành chính</p> <p>5.2.1. Đảm bảo sự hài hòa về mặt lợi ích giữa các bên tham gia giao tiếp</p> <p>5.2.2. Cần đưa ra nhiều giải pháp (nhiều cách, nhiều phương án) để đối tượng giao tiếp có thể lựa chọn, quyết định</p> <p>5.2.3. Vận dụng các quy phạm khách quan</p> <p>5.2.4. Phải coi trọng ảnh hưởng của các mối quan hệ</p>		
11	<p>5.3. Các kỹ năng giao tiếp</p> <p>5.3.1. Kỹ năng nghe</p> <p>5.3.2. Kỹ năng nói</p> <p>5.3.3. Kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản</p> <p>5.3.4. Kỹ năng viết</p>	[1], [2], [3], [4], [5]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
12	<p>5.4. Các nghiệp vụ giao tiếp cụ thể</p> <p>5.4.1. Tiếp khách</p> <p>5.4.2. Giao tiếp qua điện thoại</p> <p>5.4.3. Giao tiếp qua hội họp</p> <p>5.4.4. Giao tiếp qua soạn thảo và xử lý văn bản</p>	[1], [2], [3], [4], [5]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
13	<p><b>Modul 6: Nghiệp vụ biên tập và lưu trữ hồ sơ tài liệu</b></p> <p>6.1. Biên tập và soạn thảo văn bản</p> <p>6.1.1. Khái quát về văn bản</p> <p>6.1.2. Nghiệp vụ biên tập và soạn thảo văn bản</p>	[1], [2], [3], [4]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
14	<p>6.2. Quản lý và lưu trữ tài liệu, văn bản</p> <p>6.2.1. Quản lý hồ sơ, tài liệu</p> <p>6.2.2. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu</p>	[1], [2], [3], [4], [5]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
15	Thực tế, thảo luận	[1], [2], [3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 3 Chuẩn 4

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Nguyễn Minh Tuấn



TS. Trần Thị Hồng

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ CÔNG SỞ**  
(Tiếng Anh: Public Office management)  
MÃ HỌC PHẦN: QLCO313

**1. Thông tin chung về học phần**

Số tín chỉ: 03                      Tổng số tiết quy chuẩn: 45  
Lý thuyết : 30                      Thảo luận (thực hành): 15                      Tự học: 90  
Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức cơ sở)*  
Các học phần tiên quyết: *Không*  
Học phần song hành: *Không*  
Đơn vị phụ trách: Bộ môn Khoa học quản lý - Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

**2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Tạ Thị Thảo	0988820020	Thao_tt@tnus.edu.vn

**3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Về kiến thức:**

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về công sở, tổ chức điều hành công sở, kỹ thuật điều hành công sở và đánh giá được thực trạng công sở, tổ chức điều hành công sở ở nước ta hiện nay.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về về công sở, tổ chức điều hành công sở, kỹ thuật điều hành công sở.

+ Chuẩn 2: Đánh giá được được thực trạng công sở, tổ chức điều hành công sở ở nước ta hiện nay.

**3.2. Về kỹ năng:**

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng các phương pháp quản lý công sở khoa học. Đồng thời nghiên cứu và đưa ra những phương pháp quản lý công sở khoa học.

+ Chuẩn 3: Vận dụng các phương pháp quản lý công sở khoa học.

+ Chuẩn 4: Nghiên cứu và đưa ra những phương pháp quản lý công sở khoa học.

**3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

**4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

*A là đáp ứng cao      B là đáp ứng mức trung bình      C là đáp ứng thấp      (-) không rõ ràng*

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8

QLCO313	Quản lý công sở				B	A			
---------	-----------------	--	--	--	---	---	--	--	--

## 5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học truyền đạt cho người học hiểu được những kiến thức cơ bản về công sở, tổ chức điều hành công sở như: khái niệm, đặc điểm, yêu cầu, nguyên tắc của công sở, tổ chức điều hành công sở. Bên cạnh đó, giúp người học có cái nhìn toàn diện khi đánh giá thực trạng tổ chức điều hành công sở, nghiên cứu và đưa ra những phương pháp quản lý công sở khoa học.

The course imparts to students to understand the basic knowledge of the office, the office operating organization such as the concepts, characteristics, requirements, principles of the office, the organization operating the office. In addition, helping students have a comprehensive view when assessing the status of organizational management of offices, researching and offering scientific office management methods.

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình

[1]. Học viện Hành chính, *Giáo trình điều hành công sở hành chính nhà nước*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 2010

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Học viện Cảnh sát nhân dân, *Giáo trình quản lý hành chính nhà nước và kỹ thuật nghiệp vụ hành chính*, Hà Nội, 2017

[3]. Học viện Hành chính, *Giáo trình Tổ chức nhân sự Hành chính nhà nước*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2005

## 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

### 7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

## 8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

## 9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

### 9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

### 9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp  $\geq 80\%$  tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

### 10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của học phần
1	<b>Chương 1. Khái quát về công sở</b> 1.1. Khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ của công sở 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Các đặc điểm của công sở hành chính 1.1.3. Nhiệm vụ chủ yếu của công sở 1.2 Phân loại công sở	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. Các mô hình tổ chức công sở	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	<b>Chương 2. Khái quát về tổ chức và điều hành công sở</b> 2.1. Tổ chức hoạt động của các công sở 2.1.1. Khái niệm, yêu cầu, nguyên tắc tổ chức điều hành công sở 2.1.2. Yêu cầu tổ chức hoạt động công sở 2.1.2. Các nguyên tắc tổ chức hoạt động công sở 2.2. Những kinh nghiệm trong tổ chức điều hành công sở	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	Thực tế, thảo luận	[1], [2], [3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4 Chuẩn 5 Chuẩn 6
5	<b>Chương 3. Kỹ thuật tổ chức điều hành công sở</b> 3.1. Khái quát về kỹ thuật tổ chức điều hành công sở 3.1.1. Khái niệm kỹ thuật điều hành công sở 3.1.2. Yêu cầu của kỹ thuật điều hành công sở 3.1.3. Đặc điểm của kỹ thuật điều hành công sở 3.1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ thuật điều hành công sở 3.1.5. Sự cần thiết đổi mới kỹ thuật điều hành công sở	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	3.2. Nội dung kỹ thuật điều hành công sở 3.2.1. Thiết kế, phân tích và phân công công việc	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	3.2.2. Tổ chức điều hành công việc	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
8	3.2.3. Xây dựng kế hoạch và làm việc theo kế hoạch	[1], [2], [3]	Chuẩn 1



			Chuẩn 2
9	3.2.4. Xây dựng quy chế làm việc	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	3.2.5. Tổ chức hội họp 3.2.6. Kiểm tra, giám sát công việc	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	3.2.7. Xây dựng văn hóa công sở 3.2.8. Bảo đảm điều kiện làm việc	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	Thực tế, thảo luận	[1], [2], [3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4 Chuẩn 5 Chuẩn 6
13	<b>Chương 4. Tổ chức nơi làm việc trong công sở theo phương pháp khoa học</b> 4.1. Khái quát về phương pháp khoa học trong tổ chức nơi làm việc 4.2. Đổi mới điều hành trong cải cách hành chính	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	4.3. Phương pháp khoa học trong tổ chức nơi làm việc	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	Thực tế, thảo luận	[1], [2], [3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4 Chuẩn 5 Chuẩn 6

### 11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

**Trưởng Khoa**



**TS. Nguyễn Minh Tuấn**

**Bộ môn Khoa học quản lý**



**TS. Trần Thị Hồng**